

Số: 266 /BC-UBND

Đồng Tháp, ngày 30 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

**Giải trình ý kiến, kiến nghị tại các Tổ đại biểu HĐND Tỉnh
và các Ban HĐND Tỉnh thông qua thẩm tra các nội dung do UBND Tỉnh
trình tại Kỳ họp thứ tám, HĐND Tỉnh khóa X**

Tiếp nhận Báo cáo của các Ban HĐND Tỉnh thẩm tra các Báo cáo, Tờ trình, dự thảo Nghị quyết trình tại Kỳ họp thứ tám, HĐND Tỉnh khóa X; Bảng tổng hợp kiến nghị của đại biểu qua thảo luận Tổ đại biểu, Kỳ họp lần thứ tám, UBND Tỉnh giải trình như sau:

I. ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO

1. Báo cáo số 223/BC-UBND ngày 12/6/2024 của UBND Tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ và giải pháp 6 tháng cuối năm 2024.

1.1. Có ý kiến đề nghị xem xét tính khả thi của mục tiêu tăng trưởng kinh tế 06 tháng cuối năm 2024 là 9,57% để cả năm đạt 8,0% theo kế hoạch đã đề ra (trong khi tăng trưởng GRDP trong 06 tháng đầu năm chỉ đạt 5,93%). Có giải pháp căn cơ, quyết liệt hơn đối với những hạn chế.

Đề thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2024 là **8%**, ngay từ đầu năm, UBND Tỉnh đã xây dựng kịch bản tăng trưởng từng quý trên cơ sở nhận định tình hình sản xuất, kinh doanh đầu năm chỉ diễn ra ở mức độ vừa phải và sẽ sôi động vào cuối năm, theo đó UBND Tỉnh xác định mục tiêu 6 tháng đầu năm tăng trưởng **6,86%** và 6 tháng cuối năm tăng trưởng **9,05%**.

Theo ước tính của Tổng cục Thống kê công bố vào ngày 30/5/2024, tốc độ tăng trưởng kinh tế 06 tháng đầu năm của tỉnh đạt **5,93%**, cao hơn cả nước 0,13%, nhưng kết quả này thấp hơn mục tiêu của Tỉnh **0,93%** (tương đương 277 tỷ đồng), do đó 6 tháng cuối năm 2024 phải phấn đấu đạt **9,57%**.

Trên cơ sở đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, UBND Tỉnh cũng đã thực hiện kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành 6 tháng đầu năm theo quy chế làm việc của UBND Tỉnh, thẳng thắn chỉ ra hạn chế để rút kinh nghiệm, đề ra giải pháp, hoạt động hiệu quả hơn trong 6 tháng cuối năm (Có báo cáo 241/BC-UBND ngày 20/06/2024 - kèm theo).

Dự báo những khó khăn, thách thức sẽ tiếp diễn nhưng cũng có nhiều thuận lợi để đạt mục tiêu tăng trưởng **9,57%**. Sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản dự báo sẽ có nhiều thuận lợi về thị trường tiêu thụ, có khả năng tăng trưởng

4,78%. Sản xuất công nghiệp đã vượt qua giai đoạn khó khăn, dấu hiệu tăng trưởng 6 tháng đầu năm rất tích cực nên sẽ tăng trưởng mạnh mẽ trong 6 tháng cuối năm, có khả năng đạt trên **12%**; ngành Xây dựng sẽ đạt giá trị cao nhờ động lực từ giải ngân vốn đầu tư công, tháo gỡ khó khăn từ khai thác khoáng sản (cát), do đó, khu vực Công nghiệp - Xây dựng có khả năng đạt mức tăng trưởng **12,55%**. Các ngành dịch vụ, các chương trình xúc tiến thương mại, kích cầu tiêu dùng, du lịch, xuất khẩu sẽ sôi động hơn, do đó khu vực Thương mại - Dịch vụ sẽ có mức tăng trưởng khoảng **12,25%**.

Để đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế, UBND Tỉnh đã cân đối lại kịch bản tăng trưởng và đề ra giải pháp cụ thể để tập trung chỉ đạo, điều hành. Trong đó, tập trung khắc phục các hạn chế, khai thác dư địa tăng trưởng thông qua các Chương trình, Đề án, nhiệm vụ trọng tâm, nhất là thúc đẩy đầu tư công, đầu tư tư nhân, xuất khẩu, du lịch, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp...

1.2. Có ý kiến đề nghị làm rõ trách nhiệm của UBND Tỉnh do nguyên nhân chủ quan, thiếu chủ động trong công tác chỉ đạo điều hành việc đánh giá khai thác trữ lượng cát, đặc biệt là cát san lấp mặt bằng làm ảnh hưởng đến công tác tổ chức đấu thầu các dự án và tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.

Tiếp thu ý kiến cử tri, ngoài những nguyên nhân khách quan, thời gian qua UBND Tỉnh còn chậm và lúng túng trong chỉ đạo hoạt động khai thác cát.

Để giải quyết nội dung này, ngay từ khi thực hiện lập hồ sơ Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050. UBND Tỉnh đã chỉ đạo các ngành và địa phương phối hợp thực hiện “*Nhiệm vụ khảo sát, đánh giá hiện trạng, đề xuất định hướng quản lý, khai thác khoáng sản cát trên lòng sông Tiền, sông Hậu và khoáng sản sét, than bùn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (phục vụ tích hợp vào Quy hoạch tỉnh thời kỳ năm 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050)*”.

Kết quả thực hiện nhiệm vụ nêu trên UBND Tỉnh đã phê duyệt tại Quyết định số 362/QĐ-UBND.HC ngày 29/3/2023, các nội dung đánh giá được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 39/QĐ-TTg ngày 11/01/2024.

Tại kỳ họp này, UBND Tỉnh đã trình HĐND Tỉnh thông qua Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản trong quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050, làm cơ sở triển khai quản lý, khai thác trong thời gian tới theo quy định.

1.3. Có ý kiến đề nghị UBND Tỉnh đánh giá cụ thể tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ trên địa bàn Tỉnh; đánh giá về hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã; tình hình phát triển khu vực nông - lâm - thủy sản; tình hình xuất nhập khẩu hàng hoá biên mậu.

UBND Tỉnh xin ghi nhận và sẽ chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương tham mưu báo cáo chuyên đề để phân tích, đánh giá sâu các vấn đề này, báo cáo Hội đồng nhân dân Tỉnh trong tháng 7/2024.

1.4. Có ý kiến đề nghị đánh giá hạn chế về chuyển đổi từ nước ngầm sang nước mặt chậm, nguy cơ gây ảnh hưởng đến sức khỏe người dân.

Nâng cao tỷ lệ bao phủ nước sạch và chuyển đổi nước ngầm sang nước mặt nhằm cải thiện chất lượng nước cấp cho người dân đạt tiêu chuẩn nước sạch của Bộ Y tế là mục tiêu ưu tiên hàng đầu của Tỉnh trong giai đoạn 2021 - 2025, được cụ thể hoá thực hiện tại Kế hoạch số 198/KH-UBND ngày 28/06/2021 của UBND Tỉnh. Tiến độ thực hiện đến nay đã đạt được kết quả đáng ghi nhận, tỷ lệ dân cư thành thị sử dụng nước sạch là 99,6%, dân cư nông thôn sử dụng nước sạch là 94%. Tính đến hết năm 2023, số lượng trạm cấp nước ngầm trên địa bàn đã giảm 150 trạm so với năm 2020 (còn 201 trạm). Số trạm cấp nước mặt tăng 17 trạm so với năm 2020 (đang có 79 trạm). Dự kiến đến cuối năm 2025, toàn tỉnh Đồng Tháp sẽ hoàn thành lộ trình chuyển đổi từ nước ngầm sang nước mặt trong cung cấp nước sạch.

Tuy nhiên, quá trình thực hiện vẫn còn nhiều khó khăn như: (1) Các thủ tục đầu tư (thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, xin phép xây dựng, xin phép khai thác...) của các dự án nhà máy cấp nước mặt phải qua nhiều công đoạn, mất nhiều thời gian nên tiến độ thực hiện còn chậm; (2) Các văn bản pháp lý liên quan còn mới, chưa được triển khai đồng bộ trên địa bàn tỉnh nên ảnh hưởng đến tiến độ bàn giao các trạm cấp nước ngầm tại các địa phương; (3) Việc thỏa thuận giá bàn giao (chuyển nhượng) lại các trạm cung cấp nước ngầm cho các đơn vị nhận khai thác nước mặt thường khó đi đến thống nhất; (4) Giá nước sạch vùng nông thôn và đô thị còn chênh lệch, chưa xây dựng được đơn giá chung dẫn đến các nhà đầu tư chưa mạnh dạn đầu tư các dự án nước mặt tại vùng nông thôn.

Nhận diện rõ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, UBND Tỉnh và các địa phương đã và đang tập trung tháo gỡ, nỗ lực tối đa để thực hiện mục tiêu đến cuối năm 2025 sẽ hoàn thành lộ trình chuyển đổi từ nước ngầm sang nước mặt trong cung cấp nước mặt, bảo đảm chất lượng, lưu lượng, cột áp trong cung cấp nước sạch theo quy định và đảm bảo sức khỏe cho người dân.

1.5. Có ý kiến khác lo ngại Tỉnh chưa chủ động trong công tác kêu gọi nhà đầu tư (không có công trình, dự án nào lớn, trọng điểm). Ý kiến khác đề nghị UBND Tỉnh sớm cho chủ trương đối với các dự án kêu gọi đầu tư để làm cơ sở tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất nhằm tăng thu tiền sử dụng đất, tiền cho thuê đất nộp vào ngân sách nhà nước đạt chỉ tiêu đề ra.

Thời gian qua, Tỉnh đã không ngừng cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho thu hút đầu tư thông qua công tác thông tin tuyên truyền, cải cách thủ tục hành chính, tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng và phát triển kết cấu hạ tầng và xúc tiến đầu tư. Vừa qua, Tỉnh cũng đã rà soát, đề xuất Bộ Kế hoạch và Đầu tư các giải pháp hoàn thiện thủ tục và đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án đầu tư kinh doanh; phân công Lãnh đạo UBND Tỉnh theo dõi tiến độ thực hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc các dự án đầu tư tư nhân trọng điểm và các dự án đang triển khai. Tiếp và làm việc với nhiều đoàn đến thăm và tìm hiểu đầu tư tại Đồng Tháp như: Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn nhà nước - SCIC; Tổng Lãnh sự Ấn Độ tại Thành phố Hồ Chí Minh; Công ty TNHH Môi trường Darco Việt Nam; Tập đoàn Yamar - Nhật Bản, Ngân hàng MUFG Bank, chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh; Hiệp hội doanh nghiệp Hàn Quốc tại Việt Nam (KoCham) và Tập đoàn An Dương; Tập đoàn Central Retail tại Việt Nam...

Tuy nhiên, số lượng dự án mới trong 6 tháng đầu năm chưa nhiều, chỉ được 06 dự án đầu tư với tổng vốn đăng ký là **5.442,39 tỷ đồng**. UBND Tỉnh đã nhận diện và đánh giá đây là hạn chế phải ưu tiên giải quyết, thực hiện quyết liệt hơn trong 6 tháng cuối năm. Bên cạnh nguyên nhân chủ quan do công tác chỉ đạo, điều hành chưa có đột phá, năng lực cán bộ, công chức... thì nguyên nhân khách quan phải kể đến là sự ảnh hưởng của lạm phát và xung đột chính trị giữa các nước làm hạn chế tiêu dùng, thương mại quốc tế; nội tại các doanh nghiệp vẫn còn gặp khó khăn về thị trường, hấp thụ vốn ít.

Để tăng tính chủ động cho địa phương, rút ngắn quy trình, thủ tục đầu tư, UBND Tỉnh đã có quyết định phân cấp cho UBND huyện, thành phố tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất để triển khai dự án (*tại Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 04/5/2018*). Trong 6 tháng đầu năm, UBND Tỉnh đã chỉ đạo sát sao, đôn đốc thường xuyên, tháo gỡ nhiều vướng mắc cho địa phương. Tại kỳ họp này, UBND Tỉnh cũng đã trình Hội đồng nhân dân Tỉnh xem xét các nghị quyết bổ sung danh mục dự án thu hồi đất và bổ sung danh mục chuyển mục đích đất trồng lúa nước để thực hiện dự án năm 2024, làm cơ sở pháp lý để triển khai công tác đấu giá. Đồng thời, sẽ chỉ đạo cơ quan chuyên môn, các địa phương rà soát cụ thể, để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh như: Tuyến dân cư Hang Mai (10,77ha), tại xã An Nhơn, huyện Châu Thành; Khu đô thị dịch vụ du lịch (132ha) và Khu đô thị thông minh Rừng Xanh (96,44ha) tại thị trấn Thường Thới Tiền, huyện Hồng Ngự; Khu dân cư trung tâm thương mại - Tân Phước (8,8ha) tại xã Tân Phước và Khu dân cư và dịch vụ du lịch Bàu Dong (17,8ha) tại xã Tân Hộ Cơ, huyện Tân Hồng.

1.6. Có ý kiến đề nghị làm rõ việc chậm triển khai thủ tục liên vận đường bộ Cửa khẩu Thường Phước.

Tiếp thu ý kiến đại biểu, ngoài những nguyên nhân khách quan do Quy hoạch cửa khẩu trên tuyến biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia vừa được phê duyệt vào tháng 10/2023 (*bổ sung quy hoạch mở cửa khẩu quốc tế Thường Phước đường bộ*), hồ sơ thủ tục, quy trình phức tạp, thời gian qua UBND Tỉnh còn chậm trong chỉ đạo hoàn thiện hồ sơ đề nghị Chính phủ chấp thuận mở Cửa khẩu Quốc tế đường bộ Thường Phước và hợp nhất với Cửa khẩu Quốc tế đường sông Thường Phước thành Cửa khẩu Quốc tế đường bộ, đường sông Thường Phước, do đó chưa đủ điều kiện đưa vào Hiệp định và Nghị định thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia.

UBND Tỉnh đang đẩy nhanh tiến độ khảo sát, hoàn thiện hồ sơ theo Quyết định số 1200/QĐ-TTg ngày 14/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch cửa khẩu trên tuyến biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, cam kết hoàn thành trong đầu tháng 7/2024.

1.7. Có ý kiến cho rằng Tỉnh chậm triển khai xây dựng Quốc Môn.

Công trình Quốc môn thuộc dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cửa khẩu quốc tế Thường Phước và cửa khẩu Mộc Rá đã được UBND Tỉnh phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1086/QĐ-UBND-HC ngày 20/10/2023, Ban Quản lý Khu kinh tế đang thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư dự án. Tuy nhiên, phạm vi khu vực cửa khẩu quốc tế Thường Phước chưa được Chính phủ phê duyệt nên chưa tổ chức lập, phê duyệt quy hoạch chi tiết khu vực cửa khẩu để làm cơ sở lập dự án đầu tư các công trình theo quy định.

Về mô hình kiến trúc Quốc môn cần lấy ý kiến của Bộ Xây dựng và Thường trực Tỉnh ủy theo ý kiến Sở Xây dựng tại Công văn số 1125/SXDKTQH.HTKT ngày 03/5/2024 (*kèm Công văn*). Ngày 21/5/2024, UBND Tỉnh có Công văn số 158/UBND-ĐTQH về việc hướng dẫn tiêu chuẩn xây dựng và mô hình kiến trúc cửa khẩu quốc tế Thường Phước gửi Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện.

1.8. Tỉnh chậm nghiên cứu để có kiến nghị Trung ương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Nghị định số 12/2024/NĐ-CP ngày 05/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất và Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

Nghị định số 12/2024/NĐ-CP ngày 05/02/2024 của Chính phủ ban hành đã quy định rõ trình tự, thủ tục khi áp dụng các phương pháp trong công tác định giá đất cụ thể, tuy nhiên trên địa bàn tỉnh khi tiến hành định giá một số dự án sử dụng đất phi nông nghiệp không phải là đất ở, có khó khăn gây lúng túng trong công tác định giá đất. Xuất phát từ tình hình thực tế nêu trên, ngày 31/5/2024,

UBND Tỉnh đã có Công văn số 359/UBND-KT gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường đề xin ý kiến hướng dẫn giải quyết vướng mắc khi thực hiện Nghị định số 12/2024/NĐ-CP ngày 05/02/2024 của Chính phủ.

Đến nay, UBND Tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường cũng đã nhiều lần liên hệ đề nghị cơ quan trung ương hướng dẫn giải quyết, tuy nhiên địa phương chưa nhận được phản hồi của Bộ. Bên cạnh đó, dự kiến Luật Đất đai năm 2024 sẽ có hiệu lực thi hành ngày 01/8/2024 thì công tác xác định giá đất sẽ thực hiện theo quy định mới.

1.9. Có ý kiến băn khoăn việc quảng bá sản phẩm OCOP 6 tháng đầu năm tăng, nhưng sản phẩm đạt tiêu chuẩn 5 sao chỉ có 1 sản phẩm, không tăng so với năm trước.

Công tác tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) đạt tiêu chuẩn 5 sao thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Năm 2021, UBND Tỉnh đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp quốc gia với 04 sản phẩm (*Hạt sen sấy, Mít sấy của Công ty TNHH Nam Huy, Bánh phồng chay cao cấp hạt sen của Công ty CPXNK Nguyên Hậu và Xoài sấy dẻo của Công ty TNHH Công nghệ thực phẩm Việt Đức*). Trong giai đoạn 2021-2022 Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn không tổ chức đánh giá, phân hạng; năm 2023, có 01 sản phẩm của tỉnh Đồng Tháp đạt 5 sao OCOP (*Hạt sen sấy của Công ty TNHH Nam Huy*); ngày 25/6/2024, tổ chức đánh giá, phân hạng đối với 01 sản phẩm của tỉnh Đồng Tháp (*Xoài sấy dẻo của Công ty Cổ phần thực phẩm Việt Đức*) nhưng chưa có kết quả chính thức.

Trong giai đoạn 2022-2023, tỉnh Đồng Tháp không có thêm sản phẩm đáp ứng các tiêu chí 5 sao để dự thi cấp quốc gia. Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) quy định nhiều nội dung và tiêu chí bắt buộc đối với sản phẩm 5 sao nên các đơn vị tham dự chưa kịp hoàn thiện trong năm 2023, đặc biệt là tiêu chí “Sở hữu trí tuệ”.

Thời gian qua, UBND Tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các sở, ngành Tỉnh thực hiện các chính sách hỗ trợ, hướng dẫn chủ thể OCOP nâng cao chất lượng sản phẩm, hoàn chỉnh quy trình sản xuất, bảo vệ môi trường. Thời gian tới, UBND Tỉnh sẽ chỉ đạo, đôn đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp tục phối hợp các địa phương, Sở ngành tỉnh hỗ trợ chủ thể hoàn chỉnh hồ sơ dự thi theo quy định.

1.10. Có ý kiến đề nghị đánh giá lại các mô hình, trung tâm quảng bá sản phẩm tại Hà Nội, Phú Quốc và các kênh khác còn sức sống, còn sức hút mạnh mẽ không, để có tính toán lại cho hợp lý.

Thời gian qua, các trung tâm quảng bá sản phẩm tại Hà Nội, Phú Quốc đã hỗ trợ các Doanh nghiệp, Hợp tác xã cung cấp hàng hóa, kết nối tiêu thụ, tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá Du lịch gắn với xây dựng thương hiệu, hình ảnh địa phương tỉnh Đồng Tháp đến với các vùng miền; thể hiện sức thu hút đối với khách hàng, hoạt động tốt khâu ẩm thực, phục vụ khách du lịch tốt. Tuy nhiên, mô hình này hiện gặp một số khó khăn. Tại Hà Nội, trung tâm đã qua 03 lần di dời địa điểm. Tại Phú Quốc, biến động trong lượng khách du lịch ảnh hưởng lớn đến hoạt động của trung tâm. Các trung tâm đều gặp khó khăn chung bao gồm: chi phí thuê mặt bằng cao, mức độ tiêu thụ hàng hóa yếu, dẫn đến khó cân đối được thu chi; 02 doanh nghiệp vận hành các trung tâm hiện đã có công văn xin dừng hoạt động. Thời gian tới, UBND Tỉnh tiếp tục chỉ đạo các đơn vị có liên quan rà soát, đánh giá toàn diện, nghiên cứu phương án phù hợp để đảm bảo các trung tâm hoạt động bền vững hơn.

2. Báo cáo số 173/BC-UBND ngày 04/5/2024 của UBND Tỉnh về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo 06 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2024.

Đề nghị Tỉnh có giải pháp chấn chỉnh tình trạng một số đơn vị được giao nhiệm vụ tham mưu giải quyết khiếu nại vẫn còn xin gia hạn đã được nêu tại phần nhận xét, đánh giá về tồn tại, hạn chế trong Báo cáo.

Ghi nhận ý kiến đại biểu, UBND Tỉnh sẽ chỉ đạo cơ quan chuyên môn tỉnh tham mưu giải pháp chấn chỉnh tình trạng giải quyết khiếu nại vẫn còn xin gia hạn trong thời gian tới.

3. Báo cáo số 211/BC-UBND ngày 03/6/2014 của UBND Tỉnh về kết quả công tác phòng, chống tội phạm, bảo đảm trật tự an toàn giao thông 6 tháng đầu năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024.

- Báo cáo đánh giá tình hình tai nạn giao thông 6 tháng đầu năm tăng cả về số vụ, số người chết và số người bị thương. Đề nghị Ủy ban nhân dân Tỉnh có chỉ đạo thực hiện thống nhất về công tác thống kê, cần có đánh giá chính xác nguyên nhân để có giải pháp hiệu quả kiềm chế tai nạn giao thông.

UBND Tỉnh đã chỉ đạo Công an Tỉnh và Văn phòng Ban An toàn giao thông Tỉnh thống kê chính xác, đầy đủ số liệu tai nạn giao thông; phân tích cụ thể từng vụ tai nạn giao thông để xác định nguyên nhân trực tiếp, nguyên nhân gián tiếp gây tai nạn giao thông từ đó có giải pháp phòng ngừa hiệu quả (Thông báo số 301/TB-VPUBND ngày 23/6/2024).

- Bổ sung giải pháp phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức người dân khi tham gia giao thông; tăng cường công tác tuần tra kiểm soát xử lý vi phạm, trong đó quan tâm xử lý vi phạm về nồng độ cồn.

Ghi nhận ý kiến đại biểu, UBND Tỉnh sẽ chỉ đạo Công an Tỉnh nghiên cứu, đề xuất giải pháp kiềm chế tai nạn giao thông trong thời gian tới.

4. Báo cáo số 224/BC-UBND ngày 12/6/2024 của UBND Tỉnh về cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2024.

Theo Báo cáo, hiện nay trên toàn Tỉnh còn thiếu 149 biên chế công chức hành chính và 2.382 biên chế sự nghiệp, đề nghị UBND Tỉnh có kế hoạch tuyển dụng đủ để thực hiện tốt chỉ tiêu biên chế năm 2024 theo Nghị quyết HĐND Tỉnh.

Về nguyên nhân biên chế chưa sử dụng hết, do số lượng công chức, viên chức nghỉ hưu đúng tuổi (*dự kiến đến hết ngày 31/12/2024 là 160 trường hợp*), nghỉ tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP (*dự kiến đến hết ngày 31/12/2024 là 250 trường hợp*), ngoài ra còn các trường hợp thôi việc, chuyển công tác ra ngoài tỉnh chưa kịp tuyển dụng. Một số cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức nhưng không có nguồn tuyển dụng, tuyển dụng không đủ các chỉ tiêu của kế hoạch tuyển dụng. Đồng thời, địa phương xây dựng nguồn biên chế dự phòng dùng để thực hiện lộ trình tinh giảm biên chế theo quy định, đến năm 2026 sẽ giảm thêm **83** biên chế hành chính và **1.286** biên chế sự nghiệp so với biên chế giao năm 2024. Số biên chế dự kiến giảm theo lộ trình đến năm 2026 thì biên chế chưa sử dụng cần tuyển dụng là **66** biên chế hành chính, **1.096** biên chế sự nghiệp.

Trong 6 tháng đầu năm 2024, theo phân cấp, các cơ quan đơn, vị đã thực hiện tuyển dụng, tiếp nhận được **401** người (*tuyển dụng công chức: 11; tiếp nhận công chức: 25; tuyển dụng viên chức 356; tiếp nhận viên chức: 09*). Đồng thời, UBND Tỉnh ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức hành chính trên địa bàn Tỉnh năm 2024 (*Quyết định số 287/QĐ-UBND-HC ngày 08/4/2024 về việc phê duyệt chỉ tiêu và ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức hành chính trên địa bàn Tỉnh năm 2024*) với **38** chỉ tiêu công chức. Dự kiến sẽ tổ chức thi tuyển trong tháng 7/2024.

II. ĐỐI VỚI CÁC TỜ TRÌNH, DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT DỰ KIẾN TRÌNH TẠI KỲ HỌP THỨ TÁM.

1. Tờ trình số 92/TTr-UBND ngày 19/6/2024 của UBND Tỉnh và dự thảo Nghị quyết thông qua Phương án bảo vệ, khai thác tài nguyên trong Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

1.1. Xem xét tính phù hợp trong việc quy định công suất cấp phép hàng năm tối đa 13,55 triệu m³/năm nhưng không vượt tổng sản lượng khai thác là 47,321 triệu m³ đối với khai thác cát sông giai đoạn 2022 - 2025.

Đối với giai đoạn 2021 - 2025: Công suất cấp phép hàng năm tối đa 13,55 triệu m³/năm là đúng theo Quyết định số 39/QĐ-TTg ngày 11/01/2024.

1.2. Nguồn cát khai thác thời gian qua chủ yếu cung cấp cho các dự án cao tốc, không có nguồn phục vụ công trình dân dụng, đề nghị khai thác đảm bảo phục vụ cung cấp cho cao tốc và bảo vệ tài nguyên, đồng thời quan tâm dành một phần để phục vụ các công trình dự án đầu tư công và phục vụ nhu cầu xây dựng của người dân.

Sau khi được HĐND Tỉnh phê duyệt Phương án bảo vệ, khai thác sử dụng tài nguyên khoáng sản trong quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-230, tầm nhìn đến năm 2050, UBND Tỉnh sẽ rà soát và triển khai kế hoạch khai thác cát cho năm 2024 và các năm tiếp theo. Dự kiến UBND Tỉnh sẽ phân bổ các mỏ khoáng sản ra các nhóm để thực hiện: (1) Nhóm cung ứng cho công trình cao tốc theo cơ chế đặc thù; (2) Nhóm cung ứng cho công trình cấp bách, trọng điểm của tỉnh theo điểm đ, khoản 1, Điều 22, Nghị định 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; (3) Nhóm đấu giá quyền khai thác khoáng sản phục vụ cho các công trình dân dụng, các công trình đầu tư công không thuộc nhóm 2, công trình dân sinh (gọi chung là cung ứng hỗn hợp).

1.3. Đối với khoáng sản thu hồi từ dự án nạo vét thông luồng đường thủy: Cần có đánh giá cụ thể đối với khối lượng khai thác tại các khu vực để tạo sự chủ động trong thực hiện.

Tiếp thu ý kiến, việc thực hiện nạo vét luồng đường thủy dựa trên kết quả khảo sát hằng năm của cơ quan quản lý đường thủy về chuẩn tắt luồng tàu chạy, khả năng bồi lắng hằng năm còn đảm bảo việc lưu thông hàng hóa, tàu thuyền hay không. Từ đó, ngành giao thông vận tải (cấp trung ương, địa phương) đề xuất cụ thể về vị trí nạo vét, độ sâu nạo vét, khối lượng thực hiện nạo vét, tỉ lệ khoáng sản thu hồi đối với khối lượng thực hiện (thông qua công tác khoan, khảo sát địa chất, đánh giá kết quả khảo sát).

1.4. Tại Bảng 14 (trang 24) của Phương án đính kèm theo Tờ trình số 92/TTr-UBND của UBND Tỉnh: Đề nghị điều chỉnh số liệu diện tích khai thác đất san lấp của huyện Hồng Ngự từ 26 ha thành 25 ha cho phù hợp với số liệu tổng của các vị trí 1, 2, 3, 4.

Tiếp thu ý kiến đại biểu, đối với Phương án bảo vệ, khai thác tài nguyên trong Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, UBND Tỉnh đã hoàn chỉnh các ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại cuộc họp ngày 26/6/2024, đồng thời đã hoàn chỉnh, trình lại HĐND Tỉnh tại Tờ trình số 104/TTr-UBND ngày 27/6/2024.

2. Tờ trình số 88/TTr-UBND ngày 18/6/2024 của UBND Tỉnh và dự thảo Nghị quyết Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức chi hỗ trợ, bồi dưỡng và chế độ, chính sách đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

2.1. Lực lượng Công an xã bán chuyên trách hiện có bằng trung cấp hưởng 4,2 triệu, nếu chuyển qua lực lượng Tổ dân phố sẽ hưởng thấp hơn. Lực lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự cần phải được bồi dưỡng, đào tạo để đáp ứng được tình hình thực tiễn và có thể cơ cấu ở các vị trí khác. Đề nghị Tỉnh xem xét quy định mức hỗ trợ từ bằng hoặc cao hơn chế độ đã được quy định trước đây (trong đó có hỗ trợ theo bằng cấp).

Hiện nay, chưa có đầy đủ các cơ sở pháp lý để quy định về chế độ hỗ trợ bằng cấp chuyên môn cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Nếu chưa tính hỗ trợ bằng cấp chuyên môn, mức hỗ trợ này cao hơn mức hỗ trợ Công an xã bán chuyên trách (*cụ thể hàng tháng, Tổ trưởng 2,2 triệu đồng/tháng, Tổ phó 2 triệu đồng/tháng, Tổ viên 1,8 triệu đồng/tháng; trong khi đó Công an xã bán chuyên trách hàng tháng được hỗ trợ 1,0 lần mức lương cơ sở = 1,8 triệu đồng/tháng*). Đồng thời, trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện sẽ bố trí, sắp xếp các đồng chí Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự kiêm nhiệm chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng (*theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở số 30/2023/QH15*) để được hưởng chế độ về chức danh kiêm nhiệm để nâng mức mức hỗ trợ hàng tháng.

Hiện nay, ngân sách Tỉnh còn đang nhận trợ cấp cân đối ngân sách từ ngân sách trung ương, từ năm 2021 đến năm 2023 ngân sách cấp tỉnh liên tục hụt thu phải rà soát, sắp xếp huy động các nguồn lực tài chính để đảm bảo các nhiệm vụ chi theo trung ương và HĐND Tỉnh giao. Do đó, UBND Tỉnh đề nghị giữ nguyên theo dự thảo Nghị quyết.

2.2. Tại điểm a, b khoản 2 Điều 4: Đề nghị số lượng mỗi Tổ bảo vệ an ninh, trật tự khóm nên nâng thêm 1 thành viên.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở: Tổ bảo vệ an ninh, trật tự gồm có Tổ trưởng, Tổ phó và Tổ viên (Tổ có tối thiểu 03 thành viên).

Căn cứ Thông báo số 2029-TB/TU ngày 14/6/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: trong đó có quy định về số lượng: Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại khóm có số dân dưới 4.500 người được bố trí 03 thành viên, từ 4.500 người trở lên được bố trí 04 thành viên.

Căn cứ tình hình thực tế và nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở là hỗ trợ Công an cấp xã trong công tác đảm bảo an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; thực hiện 06 nhiệm vụ trọng tâm (*được quy định từ Điều 7 đến Điều 12 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở*). Do đó, việc quy định số lượng thành viên của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự khóm đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết.

2.3. Cần chú ý các biện pháp triển khai thực hiện sau khi Nghị quyết được ban hành như: Việc sắp xếp các lực lượng tại các địa phương (lực lượng dân phòng làm nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy vẫn còn tồn tại song song với lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự vừa mới thành lập); khi sắp xếp, bố trí lưu ý việc bổ nhiệm đội trưởng, đội phó của lực lượng này cho phù hợp.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết sẽ bố trí, sắp xếp các đồng chí Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự kiêm nhiệm chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở số 30/2023/QH15¹ để tinh gọn, sắp xếp lại đầu mối thực hiện nhiệm vụ.

2.4. Có ý kiến đề nghị đối với lực lượng dân phòng, dân phố chưa xem xét hỗ trợ do chưa có quy định nên tiếp tục nghiên cứu, xem xét có chính sách hỗ trợ thôi việc mang tính đặc thù cho 02 lực lượng này.

Tiếp thu ý kiến, UBND Tỉnh sẽ chỉ đạo cơ quan chuyên môn tiếp tục nghiên cứu, đề xuất.

2.5. Có nhiều ý kiến thống nhất với nội dung thẩm tra của Ban Pháp chế: Mức hỗ trợ cho lực lượng công an xã bán chuyên trách thực hiện theo Nghị quyết số 42/2021/NQ-HĐND; đối với lực lượng Bảo vệ dân phố và Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng sau khi sắp xếp dôi dư không kiện toàn vào lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, chưa có đầy đủ các cơ sở pháp lý để hỗ trợ thôi việc một lần 5.000.000 đồng/người. Bên cạnh, có ý kiến đề nghị đối với lực lượng Bảo vệ dân phố và Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng sau khi sắp xếp dôi dư không kiện toàn vào lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thì vận dụng quy định tại Luật Việc làm để hỗ trợ theo Tờ trình của Ủy ban nhân dân Tỉnh.

- Đề nghị quy định mức hỗ trợ đối với người tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở bằng hệ số (không bằng tiền). Nên quy định cụ thể mức mua BHYT là 4,5%.

- Tại Điều 14: Điều khoản thi hành

1. Bãi bỏ cụm từ “lực lượng bảo vệ dân phố ở phường, thị trấn và ở khóm” tại Điều 2 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 49/2023/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định về chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở xã, phường, thị trấn và ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

¹ ...1. Đội dân phòng được thành lập ở thôn, tổ dân phố. Người được công nhận là Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự theo quy định của pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được bổ nhiệm làm Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng. Đội dân phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập, quản lý.”

a) Sửa đổi Điều 2 quy định về chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở xã, phường, thị trấn và ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp: “Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở ấp, khóm; Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; những người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khóm; lực lượng dân quân ở cấp xã; ấp đội trưởng, khóm đội trưởng”.

b) Bãi bỏ Điều 10 và Điều 11. Đề nghị điều chỉnh lại cho rõ hơn, vì điều 10, 11 nằm chương IV, trong khi khoản 1 điều này chỉ nói bãi bỏ cụm từ tại điều 2.

Đồng thời đề nghị bỏ cụm từ này tại tiêu đề Chương IV “BẢO VỆ DÂN PHỐ Ở PHƯỜNG, THỊ TRẤN VÀ Ở KHÓM”.

Tiếp thu ý kiến, UBND Tỉnh đã điều chỉnh đã hoàn chỉnh, trình lại HĐND Tỉnh tại Tờ trình số 114/TTr-UBND ngày 28/6/2024.

3. Tờ trình số 86/TTr-UBND ngày 17/6/2024 của UBND Tỉnh và dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định chính sách khuyến khích hoạt động khoa học và công nghệ tại cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và hỗ trợ hoạt động sáng tạo của đối tượng không chuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

3.1. Đề nghị bổ sung thêm đối tượng áp dụng quy định tại Điều 2 đối với: Giảng viên, giáo viên, cán bộ hướng dẫn đề tài, tại đơn vị chủ trì đề tài. Lý do: Cho phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 5 của dự thảo Nghị quyết.

Nội dung này đã được thể hiện tại khoản 1 Điều 2 của dự thảo Quy định, do đó UBND Tỉnh đề nghị giữ y nội dung khoản 2 Điều 2 của dự thảo Quy định tại Tờ trình dự thảo Nghị quyết.

3.2. Đề nghị hệ thống hóa các đề tài đã được công nhận trong hệ thống giáo dục để tạo điều kiện cho việc áp dụng, ứng dụng vào thực tế, đồng thời đảm bảo về bản quyền sở hữu, tránh tình trạng sao chép.

Đối với nội dung này, hiện nay, Sở Khoa học và Công nghệ có 02 nguồn rà soát các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên dữ liệu Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia và hệ thống thông tin quản lý đề tài được triển khai tại Sở Khoa học và Công nghệ. Đồng thời, việc mời các chuyên gia tham gia các Hội đồng tư vấn là một trong những kênh thông tin giúp rà soát việc trùng lặp của các nội dung hỗ trợ; qua đó, đảm bảo quyền tác giả và tránh tình trạng sao chép.

4. Tờ trình số 61/TTr-UBND ngày 15/5/2024 của UBND Tỉnh và dự thảo Nghị quyết về Chương trình giải quyết tình trạng xây dựng công trình, nhà ở lấn, chiếm sông, kênh, rạch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030 (Lần 2).

4.1. Do Nghị quyết này rất quan trọng, cần sớm được ban hành để áp dụng ngay trên địa bàn Tỉnh nhằm giải quyết những trường hợp chịu sự tác

động của Nghị quyết và ngăn ngừa các trường hợp khác phát sinh nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường, giúp quản lý việc xây dựng nhà ở lấn chiếm sông, kênh, rạch trong thời gian tới. Nghị quyết cần quy định những vấn đề lớn mang tính chất định hướng nhiệm vụ, giải pháp lớn.

Nghị quyết được ban hành là cơ sở để UBND Tỉnh ban hành chương trình cụ thể nhằm giải quyết tình trạng xây dựng công trình, nhà ở lấn, chiếm sông, kênh, rạch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030 và có định hướng lâu dài để thực hiện cho những giai đoạn tiếp theo; do đó, việc ban hành sớm Nghị quyết để làm cơ sở triển khai thực hiện Chương trình là vô cùng cấp thiết.

4.2. Bên cạnh, có nhiều ý kiến đề nghị chậm thông qua dự thảo Nghị quyết này vì theo báo cáo hiện có 45.000 công trình xây dựng lấn, chiếm nhà ở trên sông nên cần phải xem xét, đánh giá lại một cách thận trọng, toàn diện về các nguồn lực hỗ trợ khi thực hiện. Cần phải rà soát các quy định liên quan, đánh giá tác động đối tượng chịu ảnh hưởng của Chương trình; ngành chuyên môn phải thực hiện khảo sát, lấy ý kiến người dân, ý kiến phản biện xã hội của cơ quan UBMTTQVN Tỉnh để xây dựng giải pháp và lộ trình thực hiện cho phù hợp. Ngoài ra, cần kiến nghị Trung ương cho chủ trương, giải pháp di dời số lượng lớn nhà ở từ mé sông lên các cụm tuyến dân cư mới. Về hỗ trợ nhà ở cho người dân khi di dời, đề nghị phải đảm bảo hài hòa lợi ích, nơi ở mới phải tốt hơn nơi ở cũ, cần đầu tư dự án nhà ở xã hội, cụm, tuyến dân cư để bố trí nhà ở cho người dân mang tính lâu dài, ổn định. Đề nghị phân khai kinh phí hỗ trợ theo phân khúc để thực hiện theo lộ trình.

Khi xây dựng dự thảo Chương trình đã lấy ý kiến rất nhiều lần đối với các sở, ban, ngành và địa phương địa bàn Tỉnh. Đồng thời, cũng đã thực hiện khảo sát, lấy ý kiến người dân, ý kiến phản biện xã hội của cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam Tỉnh. Do đó, dự thảo Chương trình đã nêu ra rất nhiều giải pháp để tận dụng các nguồn lực thực hiện, tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình sẽ căn cứ vào điều kiện thực tế để điều chỉnh cho phù hợp.

Đối với việc kiến nghị Trung ương cho chủ trương, giải pháp di dời số lượng lớn nhà ở từ mé sông lên các cụm tuyến dân cư mới. Hiện nay, Tỉnh đang thực hiện các dự án bố trí ổn định dân cư, trong đó có vốn Trung ương hỗ trợ, các dự án này thực hiện theo Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, mục đích có tính tương đồng với chương trình Cụm tuyến dân cư trước đây. Về hỗ trợ nhà ở cho người dân khi di dời: Hộ gia đình, cá nhân thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thu nhập thấp đã di cư tự do đến địa bàn tỉnh Đồng Tháp, không theo quy hoạch, kế hoạch, chưa có nhà ở, đất ở, đang ở tạm, ở thuê, ở nhờ, Tỉnh đang tranh thủ vốn Trung ương hỗ

trợ để tiếp tục thực hiện các dự án bố trí dân cư, bố trí nơi ở cho đối tượng của chương trình.

- Vừa qua Đồng Tháp tổ chức Đoàn đi học tập kinh nghiệm tại Thành phố Hồ Chí Minh là không phù hợp, nên học tập kinh nghiệm tại tỉnh có yếu tố tương đồng với tỉnh Đồng Tháp.

Qua rà soát, nắm thông tin các tỉnh có yếu tố tương đồng với tỉnh Đồng Tháp tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay chưa có địa phương nào triển khai thực hiện một Chương trình hay Kế hoạch cụ thể nào để giải quyết tình trạng xây dựng công trình, nhà ở lán, chiếm sông, kênh, rạch như Thành phố Hồ Chí Minh, chủ yếu lồng ghép vào các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương. Do đó, UBND Tỉnh đã chấp thuận cho Sở Xây dựng học tập kinh nghiệm tại Thành phố Hồ Chí Minh nơi đã có kinh nghiệm thực hiện xử lý, di dời các trường hợp xây dựng công trình, nhà ở lán, chiếm sông, kênh, rạch này từ năm 1993 đến nay với nhiều Chương trình, Kế hoạch thực hiện cụ thể để giải quyết.

5. Tờ trình số 43/TTr-UBND ngày 02/4/2024 và dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi hỗ trợ đưa lao động trẻ tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề, trung cấp về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể; hỗ trợ thành lập mới hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp trong giai đoạn mới.

5.1. Hoạt động của một số HTX ở địa phương còn gặp nhiều khó khăn, nhất là việc thu hút đối với các đối tượng lao động trẻ có trình độ về công tác tại các HTX (làm giám đốc hoặc chủ nhiệm). Đề nghị Tỉnh quan tâm, xem xét có cơ chế phối hợp với các Trường để đào tạo nguồn nhân lực phù hợp nhằm đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực lao động trẻ cho các HTX; nghiên cứu, xem xét Chương trình thực tập sinh và có tổ chức hội thảo về vấn đề này.

Từ tháng 08/2022 đến năm 2023, Tỉnh đã hỗ trợ theo Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND Tỉnh cho **99** lao động trẻ làm việc tại **72** Tổ chức kinh tế tập thể (KTTT) (trong đó có 70 HTX và 02 THT) với tổng số kinh phí hỗ trợ trên 6,4 tỷ đồng. Năm 2024, các Tổ chức KTTT đăng ký hỗ trợ cho **138** lao động trẻ làm việc tại **90** tổ chức KTTT (trong đó có 88 HTX và 02 THT) với tổng kinh phí trên 7,4 tỷ đồng.

Ngoài ra, UBND Tỉnh đã ban hành Đề án “*Thí điểm mô hình đào tạo hệ trung cấp lĩnh vực nông nghiệp chất lượng cao cho học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp*”, Đề án sẽ thực hiện đào tạo học sinh trình độ Trung cấp lĩnh vực nông nghiệp chất lượng cao, có thể liên thông từ trình độ Trung cấp lên trình độ Cao đẳng, Đại học, gắn đào tạo với việc làm và thị trường lao động thông qua liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp, tổ chức

kinh tế, giáo dục, nghiên cứu khoa học trong nước và nước ngoài, có thể đi làm việc có thời hạn theo hợp đồng cho các doanh nghiệp tại Nhật Bản. Sau khi tốt nghiệp có kỹ năng làm việc và áp dụng kiến thức nông nghiệp tiếp cận nông nghiệp của Nhật Bản vào thực tiễn sản xuất nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp, có thể tham gia làm việc tại Tổ chức KTTT nông nghiệp, doanh nghiệp nông nghiệp.

5.2. Đề nghị Tỉnh đánh giá lại hiệu quả của việc đưa lao động trẻ về công tác tại HTX trong thời gian qua để tiếp tục có cơ sở xem xét ban hành Nghị quyết thực hiện trong thời gian tới.

Chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND của HĐND Tỉnh bước đầu đã góp phần giúp các tổ chức KTTT thu nhận được lao động trẻ có trình độ vào làm việc, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng đội ngũ kế thừa, nâng cao năng lực cho tổ chức KTTT. Tuy nhiên, do đa số các tổ chức KTTT chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, vì vậy không có nhiều thu nhập để trả lương cho lao động trẻ. Hiện nay, một số HTX vẫn còn tư tưởng trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước, có sự nhầm lẫn trong cách hiểu chính sách hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể là Nhà nước trả lương cho người lao động thay HTX.

Ngoài ra, Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND chỉ hỗ trợ cho đối tượng lao động trẻ có trình độ cao đẳng, đại học, sau đại học, trong khi thực tế các Tổ chức KTTT có nhu cầu hỗ trợ đối với lao động trẻ về chuyên môn kỹ thuật trình độ trung cấp. Vì thế, UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh “*Nghị quyết quy định nội dung, mức chi hỗ trợ đưa lao động trẻ tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề, trung cấp về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể; hỗ trợ thành lập mới hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp trong giai đoạn mới*”, qua đó để góp phần thành công chung của Đề án.

6. Đối với Tờ trình số 75/TTr-UBND ngày 03/6/2024 của UBND Tỉnh và dự thảo Nghị quyết về việc bổ sung danh mục dự án thu hồi đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Tờ trình số 76/TTr-UBND ngày 04/6/2024 của UBND Tỉnh và dự thảo Nghị quyết về việc bổ sung danh mục chuyển mục đích đất trồng lúa nước để thực hiện dự án năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

6.1. Đề nghị xem xét bổ sung 2 dự án trên địa bàn huyện Châu Thành gồm: Dự án công trình nạo vét hoàn trả mặt nước cho các hộ dân bị ảnh hưởng thuộc công trình Cụm công nghiệp Tân Lập (diện tích 0,09 ha) và dự án Khu dân cư Nha Môn (diện tích 7,25 ha).

- Dự án công trình nạo vét hoàn trả mặt nước cho các hộ dân bị ảnh hưởng thuộc công trình Cụm công nghiệp Tân Lập, tại xã Tân Nhuận Đông (danh mục dự án thu hồi đất) đã được HĐND Tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 31/3/2023, UBND Tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024

tại Quyết định số 324/QĐ-UBND-NĐ ngày 31/12/2023 diện tích 0,08 ha (dự án này từ năm 2023 chuyển sang năm 2024). Do đó, đối với dự án này thuộc trường hợp điều chỉnh tăng diện tích từ 0,08 ha thành 0,09 ha (tăng 0,01 ha). UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp UBND huyện Châu Thành rà soát lại lý do tăng diện tích, cơ sở pháp lý để tham mưu UBND Tỉnh đúng theo quy định.

- Dự án Khu dân cư Nha Môn, diện tích 7,25 ha tại xã Tân Nhuận Đông có trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Châu Thành được phê duyệt tại Quyết định số 173/QĐ-UBND-NĐ ngày 23/6/2023 của UBND Tỉnh. Dự án có sử dụng đất trên 05 ha, do đó UBND Tỉnh sẽ giao cơ quan chuyên môn rà soát cơ sở pháp lý, tham mưu UBND Tỉnh trình Ban cán sự đảng UBND Tỉnh và báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến trước khi UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh quyết định (theo Quy chế số 13-QC/TU ngày 08/5/2024 của Tỉnh ủy) làm cơ sở triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định.

6.2. Đề nghị có bổ sung danh mục thu hồi đất dự án tuyến dân cư đường Nguyễn Văn Tre nối dài (đoạn rạch Bà Vại và đường tránh TP. Cao Lãnh) 60 héc ta được điều chỉnh tên gọi thành dự án đô thị mới Mỹ Trà và tăng diện tích lên 82,37 héc ta.

UBND Tỉnh đang xem xét đề trình Ban cán sự đảng UBND Tỉnh thông qua và báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến trước khi UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh quyết định (theo Quy chế 13-QC/TU ngày 08/5/2024 của Tỉnh ủy) làm cơ sở triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định.

7. Đối với Tờ trình số 90/TTr-UBND ngày 18/6/2024 của UBND Tỉnh và dự thảo Nghị quyết ban hành Danh mục chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Đề nghị xem xét điều chỉnh mục 5, nhóm I: Dịch vụ đào tạo nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; mục 4, mục 5, nhóm VI: Dịch vụ cai nghiện ma túy cho đối tượng tự nguyện và Dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng do Ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ. Vì đây là nhóm dịch vụ khó thực hiện.

Ghi nhận ý kiến đại biểu, khi cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết của HĐND Tỉnh, UBND Tỉnh sẽ cân nhắc xây dựng mức hỗ trợ phù hợp tình hình thực tế và nguồn ngân sách của địa phương.

8. Tờ trình số 95/TTr-UBND ngày 20/6/2024 của UBND Tỉnh và dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND Tỉnh quy định cơ chế quản

lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2022 – 2025.

Đối với mức hỗ trợ thực hiện công tác giảm nghèo chưa được quy định cụ thể, do đó khi triển khai thực hiện không đồng bộ giữa các địa phương. Đề xuất cần phải có quy định cụ thể để tạo sự thống nhất đối với mức hỗ trợ thực hiện các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững để các địa phương thuận lợi trong việc triển khai thực hiện.

Tại khoản 5 Điều 21 và khoản 5 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 12, 13 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP), trong đó quy định, mức hỗ trợ cụ thể thực hiện một (01) dự án, phương án đối với hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị và hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng, do cơ quan phê duyệt dự án², phương án quyết định, nhưng không vượt định mức hỗ trợ đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.

Đồng thời, tại điểm d khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 22 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP), quy định thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh quyết định: “*Định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch, phương án, nhiệm vụ phát triển sản xuất theo quy định tại Điều 21, Điều 22;...*”.

Theo quy định nêu trên, định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ phát triển sản xuất, do HĐND cấp tỉnh quy định là mức hỗ trợ tối đa, để làm cơ sở cho cơ quan phê duyệt dự án, phương án quyết định mức hỗ trợ cụ thể.

Mặt khác, việc quy định hỗ trợ cụ thể sẽ gặp khó khăn, do trong quá trình triển khai thực hiện phát sinh các mô hình, phương án sản xuất được đề xuất theo nhu cầu, khả năng của người dân, nhưng chưa được quy định mức hỗ trợ. Từ đó, gây khó khăn trong việc lựa chọn mô hình phù hợp để hỗ trợ, ảnh hưởng đến kết quả đầu ra của dự án.

9. Tờ trình số 94/TTr-UBND ngày 20/6/2024 của UBND Tỉnh về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 2 của Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND Tỉnh quy định một số nội dung, mức chi hỗ trợ từ nguồn kinh phí sự nghiệp của ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Đề nghị bổ sung danh mục vốn sự nghiệp kinh phí hỗ trợ môi trường và chỉnh trang cảnh quan đối với các xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Đính kèm phụ lục Danh mục kinh phí hỗ trợ môi trường và chỉnh trang cảnh quan đối với các xã đạt chuẩn nông thôn mới, từ nguồn vốn sự nghiệp thực

² Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án, phương án, theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 21 và điểm d khoản 3 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 12, 13 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP).

hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 2024 đã được UBND Tỉnh phân khai, giao dự toán tại Quyết định số 357/QĐ-UBND-HC.

Ủy ban nhân dân Tỉnh trân trọng báo cáo Hội đồng nhân dân Tỉnh./. 

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT/HĐND Tỉnh (báo cáo);
- Các đại biểu dự họp;
- Các sở, ban, ngành Tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Lưu: VT, TH (Khánh).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Trí Quang



Phụ lục

Danh mục kinh phí hỗ trợ môi trường và chỉnh trang cảnh quan đối với các xã đạt chuẩn nông thôn mới, từ nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024

(Kèm theo Báo cáo số 266/BC-UBND ngày 30/ 6 /2024 của UBND Tỉnh)

DVT: triệu đồng

STT	Đơn vị	Đơn vị phân bổ dự toán	Tổng cộng	Vốn Trung ương	Vốn địa phương đối ứng		Vốn đối ứng của HTX	Ghi chú
					Vốn tỉnh	Vốn huyện/TP		
	<i>Nội dung:</i> Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam		39,667	2,277	15,178	22,180	32	
1	Hỗ trợ huyện xây dựng huyện NTM, NTM nâng cao		33,267	2,277	11,978	18,980	32	
1.1	- Nhân rộng mô hình “Nông dân Đồng Tháp tái sử dụng rác thải sinh hoạt hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp tạo ra chế phẩm sinh học phục vụ sản xuất”, hỗ trợ thực hiện cho các đơn vị huyện đang thực hiện huyện nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao, gồm: huyện Thanh Bình, Tân Hồng, Tam Nông, Tháp Mười	Hội Nông dân	2,597	1,027	486	1,052	32	
1.2	- Hỗ trợ xây dựng và phát triển mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp áp cho huyện Hồng Ngự (huyện biên giới)	UBND huyện Hồng Ngự	7,000		3,500	3,500		
1.3	- Hỗ trợ xây dựng và phát triển mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp áp xã (tại xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh)	UBND huyện Cao Lãnh	7,000		3,500	3,500		
1.4	- Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng mô hình cải tạo cảnh quan, trồng cây xanh các tuyến đường huyện của huyện Tân Hồng	UBND huyện Tân Hồng	1,600	500	100	1,000		

STT	Đơn vị	Đơn vị phân bổ dự toán	Tổng cộng	Vốn Trung ương	Vốn địa phương đối ứng		Vốn đối ứng của HTX	Ghi chú
					Vốn tỉnh	Vốn huyện/TP		
2.0	- Thí điểm và hỗ trợ nhân rộng các mô hình phân loại chất thải tại nguồn phát sinh và xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện mô hình phân loại rác tại nguồn phát sinh theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường (chỉ tập huấn, kiểm tra, tổng kết; mua sắm thiết bị ủ phân rác thải hữu cơ hộ gia đình; ...), thuộc chỉ tiêu 7.4 Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn (yêu cầu $\geq 70\%$), tiêu chí số 7 Môi trường của Bộ tiêu chí huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 cho 08 xã (Phú Điền, Trường Xuân, Mỹ Quý, Mỹ Hoà, Tân Kiều, Láng Biển, Hưng Thạnh, Thạnh Lợi) huyện Tháp Mười	UBND huyện Tháp Mười	3,600		1,800	1,800		
2	Hỗ trợ xã xây dựng NTM kiểu mẫu (5 xã)		3,400	0	1,700	1,700	0	
2.1	- Xã Bình Thạnh - Huyện Cao Lãnh (xây dựng xã kiểu mẫu)	UBND Huyện Cao Lãnh						
2.1.1	+ Thí điểm và hỗ trợ nhân rộng các mô hình phân loại chất thải tại nguồn phát sinh và xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện mô hình phân loại rác tại nguồn phát sinh theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường		600		300	300		
2.1.2	+ Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng các mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (chỉ hỗ trợ thực hiện tuyến đường kiểm mẫu của xã; địa phương vận động các nguồn xã hội hoá, người dân đối ứng triển khai hết tuyến và thực hiện thi công trong trước tháng 6/2024)		600		300	300		
2.2	- Xã Định Yên - Huyện Lấp Vò (xây dựng xã kiểu mẫu)	UBND Huyện Lấp Vò						

STT	Đơn vị	Đơn vị phân bổ dự toán	Tổng cộng	Vốn Trung ương	Vốn địa phương đối ứng		Vốn đối ứng của HTX	Ghi chú
					Vốn tỉnh	Vốn huyện/TP		
3.1	- Thí điểm và hỗ trợ nhân rộng các mô hình phân loại chất thải tại nguồn phát sinh và xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện mô hình phân loại rác tại nguồn phát sinh theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường cho xã Phong Mỹ, Mỹ Hội, Gáo Giồng - huyện Cao Lãnh (xã nằm trong kế hoạch giai đoạn 2021-2025) - Bổ sung có mục tiêu cho UBND huyện Cao Lãnh	UBND Huyện Cao Lãnh	1,800		900	900		
3.2	- Thí điểm và hỗ trợ nhân rộng các mô hình phân loại chất thải tại nguồn phát sinh và xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện mô hình phân loại rác tại nguồn phát sinh theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường cho xã Tân Phước - huyện Tân Hồng - Bổ sung có mục tiêu cho UBND huyện Tân Hồng	UBND Huyện Tân Hồng	600		300	300		
3.3	- Thí điểm và hỗ trợ nhân rộng các mô hình phân loại chất thải tại nguồn phát sinh và xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện mô hình phân loại rác tại nguồn phát sinh theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường cho xã Long Thuận - Huyện Hồng Ngự (ưu tiên xã thuộc vùng biên giới) - Bổ sung có mục tiêu cho UBND huyện Hồng Ngự	UBND Huyện Hồng Ngự	600		300	300		

BÁO CÁO

Kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành 6 tháng đầu năm 2024

Thực hiện Công văn số 3439/VPCP-TH ngày 20/5/2024 của Văn phòng Chính phủ về việc xây dựng báo cáo kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành 6 tháng đầu năm 2024, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đồng Tháp báo cáo kết quả như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và tham mưu, đề xuất của UBND Tỉnh

1.1. Công tác triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh và Nghị quyết Hội đồng nhân dân Tỉnh

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân Tỉnh⁽¹⁾, UBND Tỉnh tổ chức quán triệt, xây dựng và ban hành các văn bản triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, cụ thể:

UBND Tỉnh tổ chức Hội nghị triển khai nhiệm vụ và ban hành Chương trình hành động để cụ thể hoá, triển khai thực hiện (Quyết định số 46/QĐ-UBND-HC ngày 17/01/2024). Quán triệt đến các cấp, các ngành thực hiện chủ đề điều hành của Chính phủ năm 2024: “Kỷ cương, trách nhiệm; chủ động, kịp thời; tăng tốc, sáng tạo; hiệu quả, bền vững” và khẩu hiệu của Tỉnh năm 2024: “Chính quyền kiến tạo, công dân số; kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh”. Chương trình hành động tập trung triển khai 12 nhóm nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu, 105 nhiệm vụ cụ thể. Bên cạnh đó, UBND Tỉnh ban hành Chương trình công tác của UBND Tỉnh năm 2024 (Quyết định số 58/QĐ-UBND-HC ngày 22/01/2024), trong đó phân công Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND Tỉnh trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc thực hiện đối với từng nhiệm vụ.

Ngoài ra, UBND Tỉnh ban hành Kế hoạch thúc đẩy tăng trưởng kinh tế năm 2024 (Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 09/01/2024 của UBND Tỉnh), với

⁽¹⁾ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước 2024; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024; Chương trình số 68-CTr/TU ngày 05/01/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI về Chương trình hành động năm 2024 gắn với thực hiện Kết luận số 64-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 10/12/2023 của HĐND tỉnh Đồng Tháp về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp năm 2024; Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 09/12/2023 của HĐND Tỉnh về việc phê chuẩn dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và phân bổ ngân sách cấp Tỉnh năm 2024 của tỉnh Đồng Tháp; Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 09/12/2023 của HĐND Tỉnh về việc thông qua kế hoạch đầu tư công năm 2024 từ nguồn ngân sách nhà nước do Tỉnh quản lý và phân bổ.

kịch bản tăng trưởng điều hành theo từng quý; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024 (*Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 19/01/2024*) và các kế hoạch thực hiện các chương trình, đề án, dự án trọng tâm của Tỉnh: Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển chuỗi ngành hàng chủ lực, Đề án Tái cơ cấu ngành công nghiệp, Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Đề án Chuyển đổi số, phát triển doanh nghiệp và thúc đẩy khởi nghiệp, củng cố và phát triển hợp tác xã, triển khai kế hoạch vốn đầu tư công và thúc đẩy giải ngân, triển khai các dự án đầu tư tư nhân và kêu gọi đầu tư, Chương trình đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, đào tạo nghề, Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo, xây dựng văn hóa, con người Đồng Tháp, phát triển du lịch, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh... Tiếp tục triển khai Bản cam kết hành động năm 2024 của Thủ trưởng của các sở, ban, ngành Tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, thành phố với Chủ tịch UBND Tỉnh. Ngoài ra, UBND Tỉnh thành lập 04 Đoàn kiểm tra tại các huyện, thành phố và một số sở, ban, ngành Tỉnh về công tác cụ thể hoá, triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 (*Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 06/02/2024*), đã hoàn thành trong Quý I/2024.

UBND Tỉnh chủ động trong công tác chỉ đạo, điều hành triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh ngay từ đầu năm; nhờ sự chủ động, sáng tạo, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, quyết liệt của cấp ủy, chính quyền các cấp, cùng sự đoàn kết, trách nhiệm, nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp đã tạo tác động tích cực đến sự phát triển của các ngành, lĩnh vực. Tiến độ các chỉ tiêu văn hoá - xã hội - môi trường đều được đảm bảo.

UBND Tỉnh tổ chức họp định kỳ hằng tháng để đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, kết hợp tăng cường đi cơ sở để trực tiếp ghi nhận và giải đáp các vấn đề bức xúc, vướng mắc của cử tri và doanh nghiệp, việc triển khai các công trình trọng điểm trên địa bàn Tỉnh,... Tổ chức nhiều cuộc họp hội ý Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND Tỉnh và nhiều cuộc họp đột xuất nhằm giải quyết những nội dung các cơ quan, đơn vị trình UBND Tỉnh.

1.2. Kết quả nổi bật đạt được trong công tác chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2024

Tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2024 phát triển ổn định và khởi sắc trên nhiều lĩnh vực, tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm nội tỉnh (GRDP) 6 tháng đầu năm 2024 ước đạt 5,93%⁽²⁾ so với cùng kỳ năm 2023, các khu vực kinh tế đều tăng trưởng khá tốt, trong đó, khu vực nông - lâm - thủy sản tăng 2,82%; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 9,0% (*công nghiệp tăng 9,16%; xây dựng tăng 8,21%*); khu vực thương mại - dịch vụ (*kể cả thuế*) tăng 6,58% (*dịch vụ tăng 6,76%; thuế sản phẩm tăng 5,59%*); cụ thể như sau:

⁽²⁾ Theo thông báo của Tổng cục Thống kê tại Công văn số 1054/TCTK-TKQG ngày 29/5/2024.

a) Thực hiện hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội

Tình hình triển khai các dự án do Trung ương hỗ trợ theo Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội đạt tiến độ tích cực:

- Dự án Nâng cấp và mua sắm trang thiết bị cho 02 Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Đồng Tháp: Đã giải ngân 153 tỷ đồng (giải ngân vốn ngân sách trung ương là 135,500 tỷ đồng và giải ngân vốn ngân sách địa phương là 17,500 tỷ đồng) và đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

- Dự án 03 Trạm Y tế tuyến xã: Đã giải ngân 15 tỷ đồng (giải ngân vốn xổ số kiến thiết là 1,5 tỷ đồng và giải ngân từ nguồn ứng trước vốn ngân sách địa phương là 14 tỷ đồng) và đã hoàn thành đưa vào sử dụng⁽³⁾.

- Dự án Xử lý cấp bách sạt lở sông Tiền khu vực xã Tân Mỹ, xã Mỹ An Hưng, huyện Lấp Vò: Đã giải ngân 376,742 tỷ đồng (giải ngân vốn ngân sách trung ương là 290 tỷ đồng và giải ngân vốn ngân sách địa phương là 86,742 tỷ đồng) và đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

- Dự án cao tốc Cao Lãnh - An Hữu, giai đoạn 1: Đã hoàn thành 14/16 gói thầu; hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu, ký hợp đồng và đang thực hiện theo hợp đồng 14/16 gói thầu; chuẩn bị lựa chọn nhà thầu 02/16 gói thầu. Dự án đã khởi công ngày 25/6/2023, dự kiến hoàn thành vào tháng 10/2025. Giá trị thực hiện 620/2.540 tỷ đồng, đạt 24,4% so với hợp đồng. Công tác giải phóng mặt bằng: Phê duyệt phương án bồi thường được 101,14ha, bàn giao mặt bằng đạt 99,7%.

b) Thực hiện Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp gắn với xây dựng Nông thôn mới theo tiêu chí nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; đẩy nhanh thực hiện chuyển đổi số ngành Nông nghiệp

Tình hình sản xuất nông - lâm - thủy sản phát triển ổn định, nông sản tiêu thụ thuận lợi. Giá trị sản xuất nông - lâm - thủy sản (giá so sánh năm 2010) ước đạt 22.580 tỷ đồng, tăng 2,93% so cùng kỳ năm 2023 (tương ứng tăng 643 tỷ đồng). Giá trị tăng thêm khu vực nông - lâm - thủy sản (GRDP giá so sánh năm 2010) đạt 9.869 tỷ đồng, tăng 2,82% so với cùng kỳ năm 2023 (tương ứng tăng 271 tỷ đồng), bằng 100,09% kế hoạch 6 tháng đầu năm và 44,55% kế hoạch năm, đóng góp 0,91 điểm (%) trong tăng trưởng chung.

Tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững tiếp tục được triển khai đúng định hướng (Kết luận số 250-KL/TU ngày 09/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI). Tỉnh tiếp tục tập trung phát triển và xây dựng các chuỗi ngành hàng chủ lực, có tiềm năng, thế mạnh. Hệ thống nền tảng nông nghiệp số triển khai với quy mô 95 hệ thống, trạm giám sát thông minh và 100 điểm đo nhiệt độ, độ ẩm tự động. UBND Tỉnh phê duyệt đầu tư dự án tại Quyết định số 160/QĐ-UBND.HC ngày 28/02/2024. Tổng mức đầu tư được duyệt là 20,181 tỷ đồng. Dự án được bố trí kế hoạch vốn

⁽³⁾ Riêng phần vốn ngân sách trung ương 14 tỷ đồng chưa giải ngân là do địa phương đang chờ ý kiến của Trung ương đề phân khai 14 tỷ đồng NSTW và hoàn trả ngân sách Tỉnh (theo Công văn số 117/UBND-ĐTQH ngày 09/4/2024 của UBND Tỉnh).

năm 2024 là 8,0 tỷ đồng (theo nghị Quyết số 04/NQ-HĐND ngày 21/3/2024). Sau khi được UBND Tỉnh phê duyệt, dự kiến trong quý III/2024 sẽ chỉ định thầu thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở. Quý IV/2024 sẽ ký Hợp đồng thi công lắp đặt thiết bị, thi công hoàn thành trong năm 2025.

Cơ cấu cây trồng, vật nuôi dần chuyển sang các loại cho giá trị cao. Các mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả được nhân rộng. Lãnh đạo UBND Tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai xây dựng Đề án “xây dựng Đồng Tháp trở thành tỉnh tiên phong, kiểu mẫu về nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh” và Đề án Phát triển bền vững 01 triệu ha chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh và bền vững.

Tiến độ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình OCOP chuyển biến tích cực. Lũy kế đến nay, toàn Tỉnh có 453 sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên (*01 sản phẩm 5 sao; 86 sản phẩm 4 sao; 366 sản phẩm 3 sao*) của 175 chủ thể.

Trong 6 tháng đầu năm 2024, đã công nhận thêm 06 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới, 20 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao năm 2023⁽⁴⁾. Tính đến nay, toàn Tỉnh có 115/115 xã đạt chuẩn nông thôn mới (đạt tỷ lệ 100%) và 38 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao (*bằng 33% so với xã đạt chuẩn nông thôn mới*), 03 thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (*thành phố Sa Đéc, thành phố Cao Lãnh và thành phố Hồng Ngự*), 02 huyện đạt chuẩn nông thôn mới (*Tháp Mười, Cao Lãnh*). Việc công nhận huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp đạt chuẩn nông thôn mới đến nay Tỉnh đã hoàn chỉnh các nội dung theo ý kiến góp ý của Hội đồng thẩm định trung ương, chuẩn bị trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Đối với huyện Lai Vung và huyện Lấp Vò, UBND Tỉnh đã hoàn chỉnh hồ sơ theo góp ý của các Bộ, ngành trung ương và chuẩn bị thông qua Hội đồng thẩm định trung ương.

c) Thực hiện hiệu quả tái cơ cấu ngành Công nghiệp, phát huy vai trò công nghiệp chế biến tạo động lực tăng trưởng

Các hoạt động hỗ trợ, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, đầu tư, xuất khẩu được các cấp, các ngành xác định là nhiệm vụ trọng tâm và triển khai tích cực bằng nhiều giải pháp hữu hiệu. Người dân và doanh nghiệp đều an tâm tập trung sản xuất, kinh doanh chuẩn bị hàng hóa tốt kỹ lưỡng, đa dạng mẫu mã, tình hình tiêu thụ khá tốt. Qua đó, hoạt động sản xuất công nghiệp khởi sắc ngay từ đầu năm, giá trị tăng thêm (GRDP) ngành công nghiệp (*theo giá so sánh năm 2010*) đạt 6.251 tỷ đồng, tăng 9,16% so với cùng kỳ năm 2023 (*tương*

⁽⁴⁾. 06 xã đạt chuẩn xã NTM gồm: xã Thông Bình, huyện Tân Hồng; xã Long Khánh A và xã Thường Thới Hậu A, huyện Hồng Ngự; xã Phú Thành B, huyện Tam Nông; xã Tân Mỹ và xã Tân Phú, huyện Thanh Bình. 20 xã đạt chuẩn xã NTM nâng cao gồm: xã An Phước, huyện Tân Hồng; xã Thường Phước 1, huyện Hồng Ngự; xã An Hoà và xã Phú Thọ, huyện Tam Nông; xã Tân Bình và xã Bình Thành, huyện Thanh Bình; xã Phú Điền và xã Trường Xuân, huyện Tháp Mười; xã Mỹ Hiệp, xã Bình Hàng Tây, xã An Bình và xã Mỹ Long, huyện Cao Lãnh; xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò; xã Vĩnh Thới và xã Tân Phước, huyện Lai Vung; xã Tân Bình, huyện Châu Thành; xã Bình Thạnh, TP. Hồng Ngự; xã Tân Quy Tây và xã Tân Khánh Đông, TP. Sa Đéc và xã Tân Thuận Đông, TP. Cao Lãnh.

ứng tăng 154 tỷ đồng), bằng 102,52% so với kịch bản tăng trưởng 6 tháng đầu năm, bằng 50,34% kế hoạch năm, đóng góp 1,76 điểm (%) vào tăng trưởng chung⁽⁵⁾. Hoạt động sản xuất công nghiệp vẫn duy trì được mức tăng trưởng so với cùng kỳ, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 6,92% so với cùng kỳ năm 2023 (IIP 6 tháng đầu năm 2023 đạt 3,58%). Sau thời gian nghỉ Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024, nhiều doanh nghiệp có tín hiệu tốt về đơn hàng, nhất là thị trường xuất khẩu thủy sản đang có dấu hiệu phục hồi tích cực. Một số sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh đạt và vượt so với kịch bản tăng trưởng đề ra như: Gạo; miến, hủ tiếu, bánh tráng và các loại tương tự; sản phẩm may mặc, giày da, bia...

So với cùng kỳ năm 2023, sản lượng sản phẩm công nghiệp đều tăng trưởng tốt: Thủy sản chế biến tăng 1,81%, đạt 93,75% so với kịch bản tăng trưởng và đạt 44,25% kế hoạch năm; gạo xay xát, lau bóng tăng 31,22%, đạt 103,37% so với kịch bản tăng trưởng và đạt 53,32% kế hoạch năm; thức ăn chăn nuôi tăng 8,18%, đạt 100% so với kịch bản tăng trưởng và đạt 47,78% kế hoạch năm; sản phẩm da giày tăng 45,52%, đạt 125,82% so với kịch bản tăng trưởng và đạt 57,67% kế hoạch năm. Riêng sản phẩm may mặc giảm 8,71%, đạt 22,66% so với kịch bản tăng trưởng và đạt 49,67% kế hoạch năm, cho thấy sự phục hồi khả quan của mặt hàng này so với dự báo đầu năm.

Bên cạnh đó, Tỉnh đã hoàn thành thi công các dự án: Hạ tầng Khu Công nghiệp Tân Kiều thành phần 1, hạ tầng Khu Kinh tế cửa khẩu Đồng Tháp giai đoạn 1 và giai đoạn 2. Đang triển khai các dự án: Hạ tầng Khu Công nghiệp Tân Kiều thành phần 2, hạ tầng Khu Kinh tế cửa khẩu Đồng Tháp giai đoạn 3, hạ tầng cửa khẩu quốc tế Thường Phước và cửa khẩu Mộc Rá, Cụm Công nghiệp Quảng Khánh giai đoạn 1 và giai đoạn 2. Tiến độ các dự án giao thông trọng điểm quốc gia trên địa bàn Tỉnh được quan tâm thực hiện và có chuyển biến⁽⁶⁾.

d) Thúc đẩy phát triển thương mại - dịch vụ

Khu vực thương mại - dịch vụ trong 6 tháng đầu năm có khởi sắc, giá trị tăng thêm (GRDP theo giá so sánh năm 2010) ước đạt 14.052 tỷ đồng, tăng 6,58% so với cùng kỳ (tương ứng tăng 867 tỷ đồng), bằng 96,56% kế hoạch tăng trưởng 6 tháng đầu năm và bằng 48,26% kế hoạch năm. Trong 6 tháng đầu năm 2024, có thêm 02 siêu thị đi vào hoạt động (siêu thị Go! tại thành phố Hồng Ngự và huyện Thanh Bình); thương mại điện tử tiếp tục phát triển. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng 6 tháng đầu năm ước đạt 69.446 tỷ đồng, tăng 10,34% so với cùng kỳ 2023, đạt 95,81% so với kịch bản tăng trưởng và đạt 47,58% kế hoạch năm.

⁽⁵⁾. Giá trị sản xuất công nghiệp 6 tháng (giá so sánh 2010) ước đạt 38.900 tỷ đồng, đạt 107,49% so với kịch bản tăng trưởng và đạt 50,69% kế hoạch năm (kế hoạch năm là 76.740 tỷ đồng). Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,31%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 36,50%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý xử lý rác thải giảm 32,28%; ngành khai khoáng giảm 39,17% so với cùng kỳ.

⁽⁶⁾. Tuyến cao tốc Cao Lãnh - An Hữu, Dự án thành phần 1, giai đoạn 1; Tuyến cao tốc Mỹ An - Cao Lãnh, giai đoạn 1; Dự án đầu tư nâng cấp tuyến Cao Lãnh - Lộ Tè (Quốc lộ N2B) trên địa phận tỉnh Đồng Tháp và thành phố Cần Thơ lên thành cao tốc; Tuyến cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ, giai đoạn 1; Dự án tuyến tránh Quốc lộ 30 - thành phố Cao Lãnh

Trong những tháng đầu năm 2024 đã ghi nhận tín hiệu khởi sắc từ thị trường xuất nhập khẩu. Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa (*không tính hàng hóa tạm nhập, tái xuất*) ước đạt 850 triệu USD, tăng 39,09% so với cùng kỳ 2023, đạt 141,67% so với kịch bản tăng trưởng và đạt 60,71% kế hoạch năm. Xuất khẩu thủy sản, gạo, bánh phồng tôm và các sản phẩm chế biến sau gạo, ngành dệt may đều tăng so với cùng kỳ năm⁽⁷⁾. Hoạt động nhập khẩu diễn ra ổn định, kim ngạch nhập khẩu 6 tháng ước đạt 373 triệu USD, tăng 2,12% so với cùng kỳ năm 2023, đạt 104,43% so với kịch bản tăng trưởng và đạt 46,6% kế hoạch năm. Kim ngạch xuất nhập khẩu biên mậu ước đạt 322 triệu USD, tăng 108,58%, với mặt hàng xuất khẩu chủ yếu là cá sống nước ngọt, trái cây, thức ăn chăn nuôi, phân bón,...; hàng hóa nhập khẩu chủ yếu là lúa, đường tinh luyện, phế liệu,...

Các ngành dịch vụ tiếp tục phát triển ổn định phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh và đời sống xã hội. Trong đó, hoạt động ngân hàng ổn định, bảo đảm nguồn vốn tín dụng cho sản xuất kinh doanh, tính chung 6 tháng đầu năm 2024, huy động vốn ước đạt 67.224 tỷ đồng, giảm 1,56% so với cuối năm 2023 (*giảm 1.066 tỷ đồng*); dư nợ cho vay ước đạt 108.095 tỷ đồng, tăng 1,18% so với cuối năm 2023 (*tăng 1.262 tỷ đồng*); tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát dưới 2% trên tổng dư nợ;

Tính đến ngày 31/5/2024, dư nợ cho vay đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, lĩnh vực lúa, gạo đều tăng trưởng khá; riêng cho vay đối với lĩnh vực nuôi trồng và chế biến thủy sản dư nợ là 13.555 tỷ đồng, so với cuối năm 2023 tăng 71 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 0,53%.

Tính đến ngày 31/5/2024, có 819 lượt khách hàng được các tổ chức tín dụng trên địa bàn cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ theo Thông tư số 02/2023/TT-NHNN với tổng dư nợ hiện tại (gốc, lãi) được cơ cấu giữ nguyên nhóm đạt 260,43 tỷ đồng (trong đó: gốc: 237,83 tỷ đồng, lãi: 22,60 tỷ đồng); nâng tổng dư nợ lũy kế được cơ cấu giữ nguyên nhóm đạt 899,66 tỷ đồng (trong đó: gốc: 848,39 tỷ đồng, lãi: 51,27 tỷ đồng).

đ) Nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch gắn với tạo dựng hình ảnh địa phương, liên kết phát triển với địa phương trong vùng

Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hạ tầng du lịch, phát triển đa dạng sản phẩm du lịch, du lịch nông nghiệp. Hoàn chỉnh một số mô hình, điểm du lịch mới tại các địa phương⁽⁸⁾, phát triển và xây dựng các tour liên kết mới, thu hút (*tại huyện*

⁽⁷⁾. Thủy sản đông lạnh: sản lượng tăng 16,21% so với cùng kỳ năm 2023, đạt 106,58% so với kịch bản tăng trưởng và đạt 47,67% kế hoạch năm; kim ngạch giảm 3,91% so với cùng kỳ năm 2023, đạt 90,73% so với kịch bản tăng trưởng và đạt 41,06% kế hoạch năm. Gạo: sản lượng tăng 142,64% so với cùng kỳ năm 2023, đạt 202,76% so với kịch bản tăng trưởng và đạt 98% kế hoạch năm; kim ngạch tăng 100,22% so với cùng kỳ năm 2023, đạt 228,12% so với kịch bản tăng trưởng và đạt 110,7% kế hoạch năm. Bánh phồng tôm và các sản phẩm chế biến sau gạo: sản lượng tăng 63,59% so với cùng kỳ năm 2023, đạt 136,54% so với kịch bản tăng trưởng và đạt 65,56% kế hoạch năm; kim ngạch tăng 47,86% so với cùng kỳ năm 2023, đạt 147,86% so với kịch bản tăng trưởng và đạt 72,89% kế hoạch năm. Sản phẩm ngành may: tăng 35,14% so với cùng kỳ năm 2023, đạt 134,61% so với kịch bản tăng trưởng và đạt 61,19% kế hoạch năm.

⁽⁸⁾. Như: điểm du lịch sinh thái Hoàng Sơn (huyện Châu Thành); điểm du lịch Tiên Sen (huyện Thanh Bình), điểm du lịch sinh thái Hoàng Sơn (huyện Châu Thành); hỗ trợ hình thành và phát triển các mô hình du lịch mới như: mô hình chợ quê Trám Chim (huyện Tam Nông), chợ phiên làng nghề dệt choàng (huyện Hồng Ngự); điểm

Cao Lãnh, huyện Lai Vung)⁽⁹⁾, xúc tiến, quảng bá và chào bán các chương trình tour⁽¹⁰⁾. Tổ chức thành công Festival Hoa - Kiểng Sa Đéc lần thứ I năm 2023 (245.000 lượt khách, doanh thu 130 tỷ đồng). Tổ chức chu đáo, long trọng Lễ tưởng niệm 157 năm Ngày mất Thiên hộ Võ Duy Dương và Đốc binh Nguyễn Tấn Kiều tại Khu Di tích Gò Tháp (khoảng 650.000 lượt khách). Tổ chức thành công Lễ hội Sen Đồng Tháp lần thứ II năm 2024 (200.000 lượt khách, doanh thu 99 tỷ đồng). Ước tính 6 tháng đầu năm 2024, ngành du lịch ước đón 2,85 triệu lượt khách, tăng 36,83% so với cùng kỳ năm 2023, đạt 67,9% so với kế hoạch năm; doanh thu du lịch ước đạt 1.130 tỷ đồng, tăng 8,3% so với cùng kỳ năm 2023, đạt 56,5% so với kế hoạch năm.

Việc triển khai các chương trình xúc tiến đầu tư, hợp tác quảng bá, kết nối tiêu thụ sản phẩm OCOP, du lịch... giữa các địa phương trong vùng đồng bằng sông Cửu Long, Thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh, thành phố (Phước Yên, Điện Biên, Phan Thiết - Bình Thuận) trong những tháng đầu năm đã tác động tích cực đến tăng trưởng các lĩnh vực. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 13-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XIII về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; đồng thời, Tỉnh đang tiến hành rà soát và thống nhất nội dung hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giữa Thành phố Hồ Chí Minh với Đồng Tháp năm 2024.

e) Huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư, triển khai nhanh các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng; công tác quy hoạch; phát triển đô thị

Công tác quản lý, điều hành ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định, khai thác nguồn thu bền vững. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 6 tháng đầu năm ước đạt 4.983 tỷ đồng, tăng 18,8% so cùng kỳ năm 2023, đạt 52% dự toán năm. Tổng chi cân đối ngân sách địa phương đạt 7.230 tỷ đồng, tăng 3,9% so với cùng kỳ năm 2023, đạt 42% so với dự toán giao đầu năm (không bao gồm chi chuyển giao NSNN). Công tác phân khai chi tiết vốn đầu tư công năm 2024 được khẩn trương triển khai, đạt 6.604,7 tỷ đồng, đạt 98,91% kế hoạch. Kết quả giải ngân 6 tháng đầu năm 2024 ước đạt 3.475 tỷ đồng, đạt 50,15% kế hoạch⁽¹¹⁾. Tình hình phân khai vốn và triển khai các dự án đầu tư từ ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 đến nay đạt

Du lịch Như Farmstay là mô hình đầu tiên thực hiện việc khai thác dịch vụ nông nghiệp kết hợp lưu trú (huyện Lấp Vò); tour du lịch tham quan “Vườn Quốc gia Tràm Chim - Có một nơi như thế”;...

⁽⁹⁾. Tour liên kết giữa các điểm du lịch trên địa bàn huyện như Làng bè Bình Thạnh - Điểm tham quan Thiên Phú - Chùa Tô - Làng du lịch Mỹ Xương, huyện Cao Lãnh; Tại huyện Lai Vung: chọn điểm tham quan vườn dừa mở tour du lịch trên sông gắn kết với các làng nghề vừa được công nhận (nghề làm nem và nghề đóng ghe, xuồng), phát huy môn thể thao truyền thống của huyện là giải đua xuồng truyền thống thành một sản phẩm dịch vụ phục vụ khách du lịch.

⁽¹⁰⁾. Theo dấu Người tình, Sa Đéc Tình đất - Tình hoa, Vương quốc hoa Sa Đéc - Hành trình di sản xanh, Sa Đéc - Không gian Văn hóa Phật giáo giữa lòng đô thị cổ, Bình minh Tràm Chim và Hoàng hôn Tràm Chim, Trải nghiệm tham quan cánh đồng hoa hoàng đầu ả (Vườn Quốc gia Tràm Chim), các tour tham quan, trải nghiệm Vườn Quýt hồng (Lai Vung).

⁽¹¹⁾ Tính đến ngày 15/5/2024 là 2.112,596 tỷ đồng, đạt 30,49% so với kế hoạch vốn của Tỉnh và đạt 31,12% so với Thủ tướng Chính phủ giao, thấp hơn 8,49% so với cùng kỳ (cùng kỳ là 38,98%).

98,42%⁽¹²⁾. Qua đó, góp phần thúc đẩy huy động tổng vốn đầu tư toàn xã hội 6 tháng đầu năm ước đạt 11.541 tỷ đồng, tăng 8,78% so với cùng kỳ năm 2023, đạt 38,56% kế hoạch.

Các công trình đầu tư công được tập trung triển khai thi công ngay từ đầu năm và khởi động ngay sau Tết. Tổng số công trình đầu tư công xây dựng đến tháng 5/2024 là 795 công trình, trong đó, đang thi công 287 công trình; thực hiện bước lựa chọn nhà thầu 330 công trình; hoàn thành thi công 176 công trình (*chiếm 22% tổng số công trình*); tạm ngưng 02 công trình. Các dự án công trình giao thông trọng điểm trên địa bàn Tỉnh đến nay đã hoàn thành đưa vào sử dụng 16/23 dự án, đang triển khai thi công 06/23 dự án, đang đề xuất dự án đầu tư 01/23 dự án (*Dự án Hạ tầng giao thông đường bộ khu vực Nam sông Tiền, tỉnh Đồng Tháp*).

Tiếp tục tập trung thúc đẩy phát triển các đô thị trung tâm của Tỉnh theo nghị quyết, kết luận của Tỉnh uỷ⁽¹³⁾. Tổ chức lập, điều chỉnh, phê duyệt các đồ án quy hoạch phân khu của 03 thành phố: Cao Lãnh, Sa Đéc và Hồng Ngự; điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Sa Đéc, triển khai Quy hoạch chung thành phố Hồng Ngự đến năm 2045 đã được phê duyệt. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ xây dựng và triển khai thực hiện quy chế quản lý kiến trúc đô thị tại 03 thành phố: Cao Lãnh, Sa Đéc và Hồng Ngự.

Công tác triển khai quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được tập trung thực hiện, đã hoàn thành công tác công bố quy hoạch vào ngày 22/02/2024, phổ biến rộng rãi trên Cổng Thông tin về quy hoạch của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Cổng Thông tin của tỉnh, Trang Thông tin của sở, ngành Tỉnh và UBND huyện, thành phố; UBND Tỉnh đang khẩn trương hoàn thiện dự thảo kế hoạch triển khai quy hoạch theo quy định.

g) Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế hợp tác

Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thực hiện nhất quán chủ trương "đồng hành cùng doanh nghiệp", thăm hỏi doanh nghiệp, tăng cường tiếp xúc doanh nghiệp qua mô hình Cà phê doanh nhân - doanh nghiệp (*tại UBND Tỉnh, tại các khu, cụm công nghiệp...*), lãnh đạo Tỉnh gặp gỡ người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính. Họp mặt doanh nghiệp đầu năm 2024, tuyên dương và trao tặng danh hiệu "Doanh nghiệp tiêu biểu" cho 24 doanh nghiệp, danh hiệu "Doanh nghiệp nhỏ và vừa tiêu biểu" cho 23 doanh nghiệp và danh hiệu "Doanh nhân năng động sáng tạo" cho 23 doanh nhân. Tiếp tục đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính tại các bộ,

⁽¹²⁾. Tổng vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 do Tỉnh quản lý và phân bổ là 29.329,284 tỷ đồng (*trong đó, giao bổ sung nguồn vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất là 1.099,665 tỷ đồng vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn ngân sách nhà nước do Tỉnh quản lý và phân bổ*), đến nay, đã phân bổ 28.866,048 tỷ đồng.

⁽¹³⁾. Các Nghị quyết, Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI: Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 31/12/2021 về phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hồng Ngự đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kết luận số 253-KL/TU ngày 31/12/2021 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá X về phát triển kinh tế - xã hội thành phố Cao Lãnh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kết luận số 254-KL/TU ngày 31/12/2021 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá X về phát triển kinh tế - xã hội thành phố Sa Đéc đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

ngành, địa phương phục vụ người dân, doanh nghiệp. Vận hành Bộ phận Hỗ trợ doanh nghiệp Nhật Bản thực hiện thủ tục đầu tư và hoạt động tại tỉnh Đồng Tháp (*Japan Desk Đồng Tháp*). Tập trung cải thiện các chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI, DDCI), theo đó, PCI năm 2023 tiếp tục đạt kết quả khá tốt (*xếp thứ 5/63 tỉnh, thành phố*), 16 năm liền xếp trong nhóm 5 tỉnh, thành phố có chất lượng điều hành xuất sắc nhất cả nước.

Trong 6 tháng đầu năm 2024, ước tính có 330 doanh nghiệp thành lập mới, đạt 50,77% kế hoạch, với tổng vốn đăng ký là 2.390 tỷ đồng và tổng lao động đăng ký là 3.400 lao động (*tăng 86% so với cùng kỳ*), đồng thời ước tính có 90 doanh nghiệp hoạt động trở lại; số doanh nghiệp giải thể ước tính có 70 doanh nghiệp, doanh nghiệp tạm ngưng là 250 doanh nghiệp. Tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn hơn 5.284 doanh nghiệp.

Tiếp tục tập trung triển khai các giải pháp thu hút đầu tư tư nhân, tiếp và làm việc với nhiều đoàn đến thăm, làm việc và tìm hiểu đầu tư tại tỉnh Đồng Tháp⁽¹⁴⁾. Tính chung 6 tháng đầu năm, tiếp nhận 40 hồ sơ đề xuất đầu tư, chấp thuận và phê duyệt 05 dự án đầu tư (*dưới hình thức chấp thuận chủ trương đầu tư và cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư*), đạt 20% kế hoạch (*kế hoạch năm 2024 là 25 dự án*), với tổng vốn đăng ký đầu tư gần 4.729 tỷ đồng (*cùng kỳ năm 2023 là 07 dự án với tổng vốn đăng ký đầu tư 6.241 tỷ đồng*).

Kinh tế tập thể tiếp tục được quan tâm củng cố. Các hội quán tiếp tục duy trì hoạt động, kết nối và chia sẻ kiến thức về sản xuất, kinh doanh, thị trường, trong 6 tháng đầu năm 2024, có thêm 02 hội quán thành lập mới (*Hồng Tân Hội quán tại xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh và An Thạnh Hội quán chim cảnh tại thành phố Hồng Ngự*), lũy kế, toàn tỉnh có 149 hội quán với 7.654 thành viên. Trong 6 tháng đầu năm, có thêm 04 hợp tác xã thành lập mới⁽¹⁵⁾ (*đạt 57,14% kế hoạch*), nâng tổng số hợp tác xã trên địa bàn Tỉnh lên 242 hợp tác xã. Dự kiến tiếp tục hỗ trợ cho 138 lao động trẻ về làm việc tại 90 tổ chức kinh tế tập thể với nguồn kinh phí hơn 7,45 tỷ đồng.

h) Nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, phát triển nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo

Hoàn thành kế hoạch dạy và học năm học 2023 - 2024 theo lộ trình đã đề ra. Thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông lớp 4, 8 và 11 theo hướng dẫn và tình hình thực tế của các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh. Toàn tỉnh có 100% cơ sở giáo dục phổ thông công lập tổ chức dạy học ngoại ngữ, đa dạng hóa việc dạy học ngoại ngữ tại các cơ sở giáo dục. Huy động học sinh đến trường ở các cấp học năm học 2023 - 2024 tiếp tục được bảo đảm. Rà soát, sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập, giảm 05 cơ sở so với cùng kỳ năm trước (*tương ứng giảm 0,85%*). Quy mô phát triển các ngành học, cấp học phù hợp với quy mô dân số địa phương, một số chỉ tiêu của tỉnh

(14). Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn nhà nước - SCIC; Tổng Lãnh sự Ấn độ tại TP. Hồ Chí Minh; Công ty TNHH Môi trường Darco Việt Nam; Tập đoàn Yamar - Nhật Bản...

(15). HTX sầu riêng An Khánh, HTX nông nghiệp Trường Thành, HTX nông nghiệp và dịch vụ hoa kiểng Labanda; HTX nông sản sạch Sen Hồng.

đã cao hơn khu vực đồng bằng sông Cửu Long⁽¹⁶⁾. Số cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở/địa phương cấp xã được sắp xếp vượt tiến độ năm 2025 của Tỉnh⁽¹⁷⁾. Lũy kế đến nay có 385 trường đạt chuẩn quốc gia ở các cấp học (đạt tỷ lệ 65,81%). Kết quả kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia cấp trung học phổ thông năm 2024 cao hơn năm 2023⁽¹⁸⁾. Tiếp tục thực hiện Đề án Chuyển đổi số ngành giáo dục đào tạo, đã triển khai dạy học với mô hình giáo dục STEM đến 100% các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông, một số đơn vị đã trang bị được phòng STEM Lab (TP. Hồng Ngự 03 phòng, THPT Đỗ Công Tường 01 phòng). Cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt đạt 87,73%. Các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt trên 70%. Thực hiện số hoá các hồ sơ sổ sách chuyên môn, từ năm học 2023 - 2024 triển khai nhân rộng hồ sơ số, sổ liên lạc điện tử, học bạ điện tử, sổ điểm điện tử; xây dựng được kho học liệu số, bài giảng điện tử dùng chung. Triển khai bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số đến các cơ sở giáo dục phổ thông.

Đa dạng hoá hình thức đào tạo nghề theo hướng nâng cao chất lượng, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn đã tuyển sinh và đào tạo 5.383 học viên đạt 35,89% kế hoạch năm (trình độ sơ cấp 855 học viên, đào tạo dưới 03 tháng 4.529 học viên; trong đó đào tạo nghề cho lao động nông thôn được 1.527 học viên), cao hơn cùng kỳ năm 2023 là 13,11% (tương đương 624 học viên).

Triển khai thực hiện 04 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia, 32 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và 13 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cơ sở nhằm phục vụ phát triển kinh - xã hội, các đề án trọng điểm về tái cơ cấu ngành nông nghiệp; tái cơ cấu ngành công nghiệp; phát triển du lịch, góp phần tạo dựng hình ảnh địa phương... Đến nay, đã cơ bản hoàn thành đề tài cấp quốc gia “Nghiên cứu xây dựng mô hình Làng thông minh phát triển từ Hội quán nông dân tại Đồng Tháp”, đây là mô hình mới trong xây dựng nông thôn mới. Triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển mô hình Làng thông minh tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025 (Kế hoạch số 87/KH-UBND

(16). (1) Ngành học mầm non: Quy mô cơ sở giáo dục mầm non: 10,34 lớp/cơ sở (cùng kỳ năm trước: 10,48), tỷ lệ của khu vực ĐBSCL: 10,29. Bình quân học sinh/nhóm/lớp: 29,34 em/lớp (cùng kỳ năm trước: 29,43), tỷ lệ của khu vực ĐBSCL: 27,46. (2) Cấp tiểu học: Quy mô cơ sở giáo dục tiểu học: 19,25 lớp/cơ sở (cùng kỳ năm trước: 19,83), tỷ lệ của khu vực ĐBSCL: 19,57. Bình quân học sinh/lớp: 28,12 em/lớp (cùng kỳ năm trước: 28,10), tỷ lệ của khu vực ĐBSCL: 29,42. (3) Cấp trung học cơ sở: Quy mô cơ sở giáo dục trung học cơ sở: 18,55 lớp/cơ sở (cùng kỳ năm trước: 18,13), tỷ lệ của khu vực ĐBSCL: 16,27. Bình quân học sinh/lớp: 39,02 em/lớp (cùng kỳ năm trước: 39,00), tỷ lệ của khu vực ĐBSCL: 40,46. (4) Cấp trung học phổ thông: Quy mô cơ sở giáo dục trung học phổ thông: 27,43 lớp/cơ sở (cùng kỳ năm trước: 26,16), tỷ lệ của khu vực ĐBSCL: 23,95. Bình quân học sinh/lớp: 39,41 em/lớp (cùng kỳ năm trước: 39,41), tỷ lệ của khu vực ĐBSCL: 40,71. (5) Ngành học giáo dục thường xuyên: Bình quân học viên/lớp: 41,16 em/lớp (cùng kỳ năm trước: 38,35), tỷ lệ của khu vực ĐBSCL: 35,62.

(17). Cuối học kỳ I năm học 2023 - 2024, bình quân mỗi địa phương cấp xã trên địa bàn tỉnh có 3,8 cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở; chỉ tiêu năm 2025 của tỉnh là 4,0.

(18). Năm 2024 đạt 26 giải: 02 giải II, 12 giải III và 12 giải khuyến khích so với năm 2023 đạt 16 giải: 02 giải II, 06 giải III và 11 giải khuyến khích.

ngày 20/3/2024) với mục tiêu phấn đấu trong năm 2024 có 07 địa phương công nhận Làng thông minh⁽¹⁹⁾.

i) Nâng cao hình ảnh địa phương, xây dựng môi trường văn hoá, phát triển con người toàn diện

Tiếp tục bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, tiếp tục đầu tư xây dựng, quy hoạch, tu bổ, nâng cấp các công trình văn hóa, di tích lịch sử - văn hóa, đặc biệt là các di tích được xếp hạng: Công trình Bia tưởng niệm rạch Cái Dứa; tu bổ di tích Khu lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng; nâng cấp Khu di tích Nguyễn Sinh Sắc thành Khu di tích cấp quốc gia đặc biệt; tu bổ, tôn tạo di tích đền thờ, mộ và tượng Đốc binh Nguyễn Tấn Kiều; Nhà trưng bày Xứ ủy Nam bộ và Văn hóa Óc Eo; lập quy hoạch bảo quản, tu bổ và phục hồi Di tích khảo cổ và kiến trúc nghệ thuật Gò Tháp; công trình Biểu tượng - Bia lưu niệm tại Khu di tích Xẻo Quýt (bước 2). Tổ chức Lễ hội Vía bà chúa xứ Gò Tháp năm 2024 tại Di tích quốc gia đặc biệt Gò Tháp, Lễ giỗ Thượng tướng Quận công Trần Văn Năng lần thứ 189 chu đáo, trang trọng, đúng quy định; tổ chức Lễ đón nhận Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia nghề làm nem Lai Vung, nghề làm bột gạo Sa Đéc.

Tổ chức nhiều sự kiện, hoạt động văn hóa, văn nghệ phong phú, đa dạng, gắn với tạo dựng hình ảnh địa phương và quảng bá du lịch Đồng Tháp như: Festival Hoa - Kiểng Sa Đéc lần thứ I năm 2023; Lễ hội Sen Đồng Tháp lần thứ II năm 2024; các hoạt động văn hóa văn nghệ mừng Đảng - mừng Xuân Giáp Thìn năm 2024, họp mặt Hội đồng hương, họp mặt các cơ quan báo chí, họp mặt Kiều bào mừng Xuân quê hương năm 2024. Duy trì và phát triển phong trào văn nghệ quần chúng tại các địa phương, đơn vị.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và công tác gia đình tiếp tục được các ngành, các cấp quan tâm, chỉ đạo triển khai kịp thời ngày từ đầu năm. Công tác hướng dẫn, thực hiện *tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa và tiêu chí văn hóa* trong xây dựng xã, huyện nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao được quan tâm thực hiện⁽²⁰⁾.

Hoạt động thể dục thể thao cũng được các địa phương tổ chức đa dạng với nhiều bộ môn góp phần tạo ra sân chơi lành mạnh, bổ ích; nổi bật là tổ chức thành công Lễ phát động Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” và Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân tỉnh Đồng Tháp năm 2024 ở 3 cấp và hoạt động thể thao kỷ niệm 78 năm Ngày truyền thống ngành Thể thao Việt Nam (*thu hút khoảng 52.000 người*); tổ chức Hội khỏe Phù Đổng tỉnh Đồng Tháp lần thứ XXIII năm 2024 (*có 3.673 vận động viên tham dự*). Trong 6 tháng đầu năm 2024, cử 28 đoàn thể thao, với 59

⁽¹⁹⁾. Gồm: (1) Xã Mỹ Đông, huyện Tháp Mười, (2) Xã Tân Thuận Tây, Thành phố Cao Lãnh, (3) Xã Định Yên, huyện Lấp Vò, (4) Xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh, (5) Xã Mỹ Xương, huyện Cao Lãnh, (6) Xã Đốc Binh Kiều, huyện Tháp Mười, (7) Xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành. Đến năm 2025 có thêm 02 Làng thông minh (1) Xã Phú Cường, huyện Tam Nông, (2) Xã An Nhơn, huyện Châu Thành.

⁽²⁰⁾. Tính đến tháng 5/2024, toàn Tỉnh có 112/115 xã có Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng, 01/115 sử dụng chung Hội trường Trung tâm Văn hóa, Thể thao - Truyền thanh huyện và 02/115 xã đã có kế hoạch xây dựng trong năm 2024.

lượt huấn luyện viên, 488 lượt vận động viên tham dự 35 giải thể thao mở rộng khu vực, quốc gia, Đông Nam Á, thế giới đạt 157 huy chương các loại (*trong đó, có 46 huy chương vàng*) và đạt 09 huy chương các loại tại giải quốc tế. Nổi bật, đội Karate tham dự thi đấu Giải vô địch Karate Đông Nam Á tại Thái Lan đạt 04 huy chương vàng và 02 huy chương bạc và 02 huy chương đồng; bơi lội đạt 01 huy chương vàng tại Giải Bơi vô địch các nhóm tuổi Châu Á tại Philippines.

k) Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội, tạo việc làm và giảm nghèo

Thực hiện tốt các chỉ tiêu và hoạt động khám chữa bệnh, tiếp tục xây dựng cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp, các bệnh viện đạt tiêu chí chất lượng bệnh viện từ mức 3 trở lên; phát huy hiệu quả hệ thống Hội chẩn y tế từ xa tại 16 cơ sở y tế trên địa bàn Tỉnh. Xây dựng và nâng cấp hạ tầng ngành y tế với nhiều dự án đang được triển khai⁽²¹⁾. Tiến độ thực hiện Đề án Chuyển đổi số y tế được đẩy nhanh như: Xây dựng mô hình bệnh viện thông minh; bệnh án điện tử cho các bệnh viện đa khoa khu vực; xây dựng hệ thống thông tin điều hành y tế thông minh và xây dựng hệ thống thông tin quản lý chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Công tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về bảo hiểm y tế được quan tâm thực hiện, tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 92,73%; tỷ lệ đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp so với lực lượng lao động trong độ tuổi ước đạt 12,38%; tỷ lệ đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội so với lực lượng lao động trong độ tuổi đạt 17,03%. Tình hình các bệnh truyền nhiễm khác ổn định, sốt xuất huyết có chiều hướng giảm, tuy nhiên, bệnh tay chân miệng có chiều hướng gia tăng so với cùng kỳ năm trước⁽²²⁾. Hiện tại, chưa ghi nhận trường hợp nhiễm hay nghi nhiễm đậu mùa khỉ, nhiễm vi rút Adreno và không ghi nhận vụ ngộ độc thực phẩm.

Trong 6 tháng đầu năm, tình hình lao động làm việc ở các doanh nghiệp tiếp tục được duy trì ổn định, người lao động được quan tâm, chăm lo lương và thưởng Tết đầy đủ. Từ đầu năm đến nay, đã ban hành quyết định cho 4.306 người hưởng trợ cấp thất nghiệp, với tổng số tiền hơn 74,02 tỷ đồng. Kết nối cung cầu lao động, đã tổ chức 07 phiên giao dịch việc làm. Trong 6 tháng đầu năm giải quyết việc làm ước tính 24.500 lao động, đạt 81,7% kế hoạch năm (*cao hơn 55,76% so với cùng kỳ năm 2023*), trong đó, có 1.300 lao động đã xuất cảnh đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng⁽²³⁾, đạt 65% kế hoạch năm (*cao*

(21). Dự án Trang bị bổ sung mới thiết bị chuyên môn cho 08 Trung tâm y tế có giường bệnh; Dự án Xây dựng bổ sung cơ sở vật chất Bệnh viện Y học cổ truyền Đồng Tháp; Dự án Sửa chữa cơ sở vật chất và mua sắm trang, thiết bị Bệnh viện Đa khoa Khu vực Tháp Mười; Dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp, mở rộng hệ thống cơ sở vật chất và trang, thiết bị Bệnh viện Đa khoa khu vực Hồng Ngự; Dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp, mở rộng Bệnh viện Phổi.

(22). Bệnh Sốt xuất huyết Dengue, ghi nhận 537 ca mắc, giảm 54,1% (giảm 632 ca) so với cùng kỳ năm 2023 (1.169 ca); không ghi nhận trường hợp tử vong. Bệnh Tay chân miệng, ghi nhận 705 ca mắc tăng 45,1% (tăng 219 ca) so với cùng kỳ năm 2023 (486 ca); không ghi nhận trường hợp tử vong. Bệnh Sởi, ghi nhận 04 ca nghi mắc sởi, tăng 03 ca so với cùng kỳ năm 2023 (02 ca); không ghi nhận trường hợp tử vong.

(23). Tính đến 06/6/2024, đã có 1.224 lao động xuất cảnh, Thị trường lao động đến làm việc: Nhật Bản 844. Hàn Quốc: 364. Khác 16 (Đài Loan).

hơn 29,5% so với cùng kỳ năm 2023); số lao động đang học ngoại ngữ - giáo dục định hướng là 702 người⁽²⁴⁾.

Triển khai đầy đủ và kịp thời chính sách an sinh xã hội đến đối tượng thụ hưởng, hỗ trợ tặng quà cho người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, trẻ em nghèo trong dịp lễ, tết với tổng kinh phí hơn 22,5 tỷ đồng, trong đó, nguồn vận động xã hội hóa 1,6 tỷ đồng. Tập trung triển khai các chính sách, dự án, tiểu Dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

l) Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, tăng trưởng xanh

Hoàn thành và đưa vào sử dụng Hệ thống giám sát tài nguyên khoáng sản (cát sông) trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 1, tiếp tục triển khai đầu tư nâng cấp giai đoạn 2 và đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án Kiểm kê tài nguyên nước trên địa bàn Tỉnh, phương án cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn Tỉnh (tại các huyện Lai Vung, Lấp Vò và Châu Thành). Tập trung thực hiện công tác phục vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các dự án trên địa bàn Tỉnh.

Công tác bảo vệ môi trường, kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường tại các khu vực làng nghề, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, khu, cụm công nghiệp và vùng nuôi được quan tâm thực hiện thường xuyên. Hiện toàn Tỉnh có 10/12 huyện, thành phố thực hiện xã hội hóa công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, không còn tình trạng ứ đọng chất thải sinh hoạt tại các chợ, khu dân cư, khu vực công cộng. Chất thải rắn nguy hại tại các bệnh viện, trung tâm y tế đều được tự tiêu hủy hoặc thu gom, vận chuyển và xử lý đảm bảo đúng theo quy định. Đối với chất thải nguy hại phát sinh trong lĩnh vực nông nghiệp, tăng cường công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, nhất là tại các xã nông thôn mới. Trong lĩnh vực công nghiệp, các công ty, doanh nghiệp đều có hợp đồng với các đơn vị có chức năng ở các tỉnh, thành phố khác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại phát sinh.

Tiếp tục thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững trên địa bàn Tỉnh theo Chương trình nghị sự 2030 và Kế hoạch bảo tồn đa dạng sinh học giai đoạn 2021 - 2025, Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050. Thực hiện đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư cho ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

m) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Công tác cải cách hành chính, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí được quan tâm chỉ đạo thường xuyên. Tổng đài Thông tin dịch vụ công 1022 tiếp nhận và xử lý hỏi đáp thông tin kịp thời, đạt tỷ lệ trên 99%. Hoạt động Trung tâm Hành chính công tiếp tục

⁽²⁴⁾. Gồm các thị trường Nhật Bản: 657; Hàn Quốc: 45.

duy trì hiệu quả, số hồ sơ được xem xét, giải quyết đúng và trước hạn đạt gần 100%. Trong tháng 02/2024, Tỉnh tổ chức Hội nghị Công bố Chỉ số cải cách hành chính, có 09/17 đơn vị thuộc nhóm xếp loại xuất sắc (*đạt từ 90% trở lên*), tăng 07 đơn vị so với năm 2022; tất cả huyện, thành phố đều đạt từ 80% trở lên, tăng 03 địa phương so với năm 2022, trong đó có 07/12 địa phương xếp loại xuất sắc (*đạt từ 85% trở lên*), có 02 địa phương đạt trên 90%. Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của Tỉnh đạt 86,65% (*thuộc nhóm "B" của cả nước, tăng 0,27% so với năm 2022*), xếp thứ 37/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (*giảm 16 bậc so với năm 2022*) và xếp thứ 04 khu vực đồng bằng sông Cửu Long; Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) năm 2023 đạt 84,90% (*tăng 4,37% so với năm 2022*), xếp thứ 14/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (*tăng 12 bậc so với năm 2022*) và xếp thứ nhất khu vực đồng bằng sông Cửu Long; Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) của Tỉnh năm 2023 đạt 41,32 điểm (*thuộc nhóm trung bình - thấp, giảm 0,83 điểm so với năm 2022*), xếp thứ 42/63 tỉnh, thành phố trong cả nước (*giảm 10 bậc so với năm 2022*) và xếp thứ 04 khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

Thực hiện công tác rà soát, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 07 cơ quan, đơn vị⁽²⁵⁾. Sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, đến nay toàn Tỉnh có 735 đơn vị sự nghiệp công lập⁽²⁶⁾, theo đó, có 58/735 đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ 100% kinh phí hoạt động, đạt tỷ lệ 7,89%⁽²⁷⁾; đã sáp nhập, hợp nhất giảm được 218 đơn vị sự nghiệp công lập, đạt tỷ lệ 22,17% so với năm 2015 là 953 đơn vị (*số liệu cũ tính cả 144 Trạm y tế xã, phường, thị trấn là 1.097 đơn vị*).

Tỉnh luôn chú trọng việc nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị⁽²⁸⁾, tổng số biên chế hành chính năm 2024 là 2.323 biên chế, giảm 35 biên chế so với năm 2023; số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập là 27.021 người, giảm 421 biên chế so với năm 2023; đã giao bổ sung 183 số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo cho Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện, thành phố năm 2024 từ nguồn biên chế sự nghiệp dự phòng của Tỉnh năm 2024. Trong 6 tháng đầu năm, đã phê duyệt giải quyết chế độ, chính sách tinh giản biên chế cho 113 cán bộ, công chức, viên chức (*10 công chức; 83 viên chức; 18 cán bộ, công chức cấp xã; 02 người làm việc tại Hội*). Trong 6 tháng đầu năm, đã phê duyệt Đề án vị trí việc làm, danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của 33/33 cơ quan hành chính, chiếm 100%; phê duyệt Đề án vị trí việc làm, danh mục vị trí việc làm cho 735/735 đơn vị sự nghiệp công lập, chiếm 100%.

⁽²⁵⁾, Sở Công Thương; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp; Ban Quản lý Khu kinh tế Đồng Tháp; Vườn Quốc gia Tràm Chim; Trung tâm lưu trữ lịch sử thuộc Sở Nội vụ;

⁽²⁶⁾, Gồm: 10 đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; 48 đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; 78 đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; 599 đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

⁽²⁷⁾, Đã sáp nhập, hợp nhất giảm được 218 đơn vị sự nghiệp công lập, đạt tỷ lệ 22,17% so với năm 2015 là 953 đơn vị

⁽²⁸⁾, Kế hoạch số 192-KH/TU ngày 28/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện quản lý, sử dụng biên chế của tỉnh Đồng Tháp đến hết năm 2026.

n) Tăng cường phòng, chống tội phạm tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh thông tin tuyên truyền, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội

- Tăng cường phòng, chống tội phạm tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo

Công tác phối hợp tiếp công dân, xử lý, phản ánh, kiến nghị, giải quyết khiếu nại, tố cáo luôn được Tỉnh quan tâm chỉ đạo bằng nhiều văn bản; các cơ quan tham mưu chú trọng đổi mới phương pháp, nâng cao hiệu quả, chất lượng tham mưu, từ đó công tác phối hợp các cơ quan, đơn vị kịp thời, chặt chẽ, đúng quy định, chất lượng được nâng lên, giải quyết được các vụ việc phức tạp, tồn đọng. Tổ Công tác tuyên truyền, vận động thực hiện dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc An Hữu - Cao Lãnh vận hành hiệu quả, góp phần tạo sự đồng thuận của người dân ngay từ khi triển khai dự án, hạn chế thấp nhất việc khiếu nại của người dân, bảo đảm tiến độ dự án.

Trong 06 tháng đầu năm 2024, tình hình đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân trên địa bàn Tỉnh tăng so với cùng kỳ năm 2023, đơn khiếu nại tăng 58 đơn (227/169 đơn), tỷ lệ tăng 34,13%; đơn tố cáo tăng 02 đơn (04/02 đơn). Đã tiếp 1.066 lượt công dân với 1.328 người (*trong đó, có 20 đoàn đông người, với 164 người*). Tiếp nhận tổng số 234 vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền, đã giải quyết 155 vụ, đạt 66,24% (tồn 79 vụ); tiếp nhận và giải quyết 02/04 vụ tố cáo thuộc thẩm quyền, đạt 50%.

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hành chính tư pháp. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; xử lý kịp thời những trường hợp vi phạm. Việc phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được thực hiện thường xuyên, liên tục.

- Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội

Thông tin liên lạc bảo đảm hoạt động thông suốt, phục vụ tốt công tác chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp và nhu cầu của nhân dân. Toàn Tỉnh chưa xảy ra sự cố làm mất thông tin liên lạc và chưa phát hiện các nguy cơ cao về mất an toàn thông tin. Tình hình dư luận ổn định, chưa có vấn đề nổi cộm.

Công tác tuyên truyền sinh động, phản ánh khá toàn diện các hoạt động của cấp ủy, chính quyền và nhân dân, đưa thông tin kịp thời đến khắp nơi trong và ngoài Tỉnh. Tỉnh tập trung tuyên truyền các sự kiện nổi bật, lễ hội lớn diễn ra trên địa bàn như: Truyền thông, quảng bá sự kiện Festival Hoa - Kiểng Sa Đéc lần thứ I, Đề án bảo tồn và phát triển Sếu đầu đỏ tại Vườn quốc gia Tràm Chim; tuyên truyền các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân Giáp Thìn năm 2024; Lễ hội Sen Đồng Tháp lần thứ II góp phần quan trọng quảng bá hình ảnh địa phương và thu hút khách du lịch đến với các lễ hội.

o) Củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại

Tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội ổn định. Tội phạm về trật tự xã hội xảy ra 296 vụ (*tăng 22 vụ so với cùng kỳ năm trước*); điều tra khám phá 279 vụ, đạt 94,26%. Triệt xóa 248 vụ tệ nạn xã hội (*giảm 11 vụ so với năm trước*); phát hiện, xử lý 240 vụ vận hàng cấm, hàng nhập lậu, tạm giữ giá trị hàng hóa khoảng 1,48 tỷ đồng (*giảm 73 vụ so với cùng kỳ năm trước*). Triệt xóa 95 vụ tàng trữ, mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (*giảm 15 vụ*), thu giữ 430,076 gam ma túy tổng hợp và tang vật liên quan.

Tai nạn giao thông đường bộ xảy ra 131 vụ, làm chết 101 người, bị thương 57 người (*so với cùng kỳ tăng 55 vụ, tăng 34 người chết, tăng 24 người bị thương*); tai nạn giao thông đường thủy xảy ra 02 vụ, thiệt hại tài sản khoảng 470 triệu đồng (*tăng 02 vụ so với năm 2023*). Tai nạn cháy xảy ra 08 vụ, không thiệt hại về người, thiệt hại tài sản khoảng 7,78 tỷ đồng (*so với cùng kỳ tăng 06 vụ*).

Tình hình an ninh biên giới và an ninh chính trị toàn Tỉnh tiếp tục được giữ vững ổn định. Tổ chức nhiều hoạt động ý nghĩa trong chương trình “Ngày Biên phòng toàn dân”. Tuyển chọn, gọi 1.671 công dân nhập ngũ vào công an nhân dân và quân đội nhân dân đạt 100% so với chỉ tiêu.

Công tác đối ngoại của Tỉnh đạt được nhiều kết quả khả quan, góp phần tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế. Tỉnh đã tiếp và làm việc với nhiều đoàn khách từ các nước: Nhật Bản, Ấn Độ, Hungary, Trung Quốc đến thăm và làm việc về lĩnh vực nông nghiệp, xúc tiến thương mại đầu tư trên địa bàn Tỉnh.

Thực hiện Đề án đối ngoại giữa tỉnh Đồng Tháp với các tỉnh thuộc Vương quốc Campuchia và Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào giai đoạn 2021 - 2025, trong đó tập trung mở rộng quan hệ hợp tác hữu nghị với Chính quyền tỉnh Prey Veng, Banteay Meanchey, Pursat, Vương quốc Campuchia trên nhiều lĩnh vực, tập trung vào công tác phòng, chống các loại tội phạm, công tác bảo đảm an ninh trật tự khu vực biên giới, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh và các tỉnh Champasak, Salavan thuộc Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào về phát triển kinh tế - xã hội, đào tạo. Nhân dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024, UBND Tỉnh đã tiếp đoàn đại biểu 03 tỉnh Prey Veng, Banteay Mencheay và Pur-sat Vương quốc Campuchia; đoàn đại biểu tỉnh Champasak, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào sang thăm, chúc Tết, qua đó góp phần, giữ vững quan hệ hợp tác hữu nghị với các tỉnh bạn của hai nước. Tình hình an ninh trật tự thời gian qua ổn định.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

1.3. Đánh giá công tác tham mưu, đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, xử lý những vấn đề quan trọng, cấp bách phát sinh

Với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự chung sức, đồng lòng của cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân, dưới sự lãnh đạo Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các ngành, các cấp tăng tốc triển khai các nhiệm vụ ngay từ

đầu năm, tăng cường dự báo, chủ động trong điều hành phù hợp với bối cảnh, tình hình mới. Các tác động của chính sách, giải pháp phục hồi phát triển kinh tế - xã hội ngày càng mạnh mẽ hơn. Tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2024 tiếp tục có sự phát triển và đạt được nhiều kết quả quan trọng, thúc đẩy các ngành, lĩnh vực tăng trưởng mạnh. An sinh xã hội được bảo đảm, số người có việc làm tăng lên góp phần ổn định xã hội, củng cố niềm tin trong nhân dân và doanh nghiệp.

Môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, năng lực sản xuất công nghiệp gia tăng tạo ra nguồn cung hàng hoá và nguyên liệu khá dồi dào đáp ứng nhu cầu thị trường, đã giúp cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh chuyển biến tích cực, khởi sắc.

Chất lượng giáo dục các cấp học cơ bản được bảo đảm, việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy học, quản lý đạt được một số kết quả bước đầu. Thực hiện các chỉ tiêu văn hoá, xã hội, môi trường đạt kết quả tốt, tổ chức thành công nhiều sự kiện, giúp hoạt động du lịch khôi phục nhanh, góp phần quảng bá hình ảnh, con người Đồng Tháp đến bạn bè trong nước và quốc tế. Các chính sách an sinh xã hội, chăm lo người có công và các đối tượng chính sách được quan tâm thực hiện, đời sống vật chất, tinh thần của người dân từng bước khôi phục và nâng lên, số người được giải quyết việc làm gia tăng.

Công tác cải cách thủ tục hành chính được đẩy mạnh, môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh được cải thiện, vai trò kiến tạo của chính quyền địa phương được thể hiện rõ nét qua các chủ trương, chính sách hỗ trợ phục hồi và phát triển sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp. Đầu tư khu vực tư nhân chuyển biến mạnh mẽ. Trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm, quốc phòng, an ninh được giữ vững.

Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được kiểm soát. Giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo được các cấp uỷ, chính quyền tập trung chỉ đạo giải quyết đạt những kết quả tích cực, không để xảy ra vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài. Quốc phòng, an ninh được bảo đảm, giữ vững quan hệ hữu nghị với các đối tác và các tỉnh thuộc Campuchia, Lào.

1.4. Đánh giá tình hình thực hiện Quy chế làm việc của Chính phủ

a) Đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao

Thực hiện Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao theo Quyết định số 42/2014/QĐ-TTg ngày 27/7/2014 và Quyết định số 23/2018/QĐ-TTg ngày 15/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh Đồng Tháp phân công Văn phòng UBND Tỉnh chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao. Tính từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/5/2024, UBND tỉnh Đồng Tháp được giao 87 nhiệm vụ. Trong đó, đã hoàn thành là 39 nhiệm vụ (bao gồm 19 nhiệm vụ đã hoàn thành chờ xác nhận); đang thực hiện là 48 nhiệm vụ và không có nhiệm vụ quá hạn.

b). Đánh giá tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ, cơ quan thực hiện liên quan đến địa phương

(Biểu tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ - tại phụ lục I kèm theo)

2. Đánh giá công tác chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Năm 2024, là năm gần cuối nhiệm kỳ thực hiện các Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025. Với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự chung sức, đồng lòng của cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục kế thừa, phát huy kinh nghiệm điều hành, đặc biệt là sự chủ động, tích cực đổi mới, linh hoạt, sáng tạo, quyết liệt, hiệu quả hơn, chú trọng vào xử lý những vấn đề lớn, trọng tâm. Sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đến các Bộ, ngành Trung ương, địa phương tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 đã giúp ổn định nền kinh tế vĩ mô, các hoạt động sản xuất, kinh doanh tiếp tục xu hướng phục hồi tích cực, nổi bật ở một số nội dung như sau:

- Chỉ đạo các bộ, ngành khẩn trương rà soát, kịp thời xử lý các kiến nghị, đề xuất của các địa phương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành, nhất là những kiến nghị, đề xuất của địa phương chưa được các bộ, ngành quan tâm giải quyết (theo Công điện số 238/CĐ-TTg ngày 10/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và xuất nhập khẩu trong thời gian tới; Quyết định số 435/QĐ-TTg ngày 24/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân công thành viên Chính phủ chủ trì đôn đốc làm việc với các địa phương về tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư công, xây dựng hạ tầng và xuất nhập khẩu trên địa bàn; Công văn số 1094/VPCP-QHĐP ngày 20/02/2024 của Văn phòng Chính phủ về việc tổ chức đoàn công tác thành viên Chính phủ làm việc với các địa phương; Công văn số 268/TTg-QHĐP ngày 02/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc đôn đốc các Thành viên Chính phủ làm việc với địa phương). Theo đó, UBND tỉnh Đồng Tháp định kỳ hàng tháng có báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp gửi Đoàn Công tác theo Quyết định số 435/QĐ-TTg.

- Trong công tác phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050: Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã tập trung chỉ đạo triển khai công tác lập quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định của pháp luật về quy hoạch. Theo đó, Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 39/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 và được UBND Tỉnh tổ chức công bố vào ngày 22/02/2024.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN CỦA TỒN TẠI, HẠN CHẾ; BÀI HỌC KINH NGHIỆM TRONG CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

1.1. Tồn tại, hạn chế

- Mặc dù các chỉ số về kinh tế có tăng nhưng chưa tạo được sự bứt phá và chưa đạt kỳ vọng (tăng trưởng 5,93%/KH 6,86%), trong đó, thương mại và dịch vụ có khởi sắc hơn trong Quý II (tăng 7,6%) nhưng tính chung 6 tháng đầu năm chỉ đạt 96,71% so với Kế hoạch. Tình hình tăng trưởng tín dụng còn hạn chế, do đó ảnh hưởng rất lớn đến phát triển kinh tế của Tỉnh; đây là khu vực kinh tế chiếm tỷ trọng lớn (trên 47% GRDP) nên ảnh hưởng khá lớn đến kết quả tăng trưởng chung.

- Diện tích gieo trồng lúa, hoa màu, hoa kiểng; sản lượng thu hoạch cây ăn quả chủ lực và diện tích thả nuôi mới thủy sản giảm so cùng kỳ và chưa đạt kế hoạch 6 tháng đề ra; giá thành tăng trong khi giá bán giảm, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế của người nuôi.

- Sản xuất công nghiệp tuy có phục hồi nhưng vẫn còn đối mặt với nhiều thách thức. Giá trị sản xuất của ngành khai khoáng và cung cấp nước còn đạt thấp, một số sản phẩm công nghiệp chủ lực giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước (*cát khai thác giảm 77,99%; thuốc lá điếu có đầu lọc giảm 35,6%; sản phẩm may mặc giảm 5,3%*).

- Tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ thấp hơn cùng kỳ năm trước; thị trường xuất khẩu tuy phục hồi nhưng chưa vững chắc; giá gạo thế giới tăng nhanh đẩy giá lúa gạo nguyên liệu trong nước tăng cao, gây ra khó khăn về tài chính cho nhiều doanh nghiệp đã ký kết hợp đồng với đối tác trước đó.

- Sản phẩm du lịch chưa đặc sắc, chỉ khai thác ở dạng thô, chưa mang tính đặc trưng văn hóa rõ nét nên chưa thật sự thu hút khách. Lượng khách du lịch quốc tế đến Đồng Tháp vẫn chưa phục hồi theo kế hoạch đề ra; khách nội địa tuy đã phục hồi nhưng lượng khách du lịch qua các doanh nghiệp lữ hành đang có xu hướng giảm.

- Kết quả giải ngân vốn đầu tư công thấp hơn so với cùng kỳ, một số công trình triển khai thi công chậm do khó khăn về nguồn vật liệu đắp nền và vướng giải phóng mặt bằng. Huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội, trong 6 tháng đầu năm tăng trưởng khá nhưng còn thấp so với kế hoạch (*bằng 82,38% so với kịch bản*). Phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư còn khó khăn.

- Một số vấn đề tồn tại, kéo dài, chưa xử lý dứt điểm như: Dự án Khu dân cư Khóm 3, Phường 1; Dự án Nhà máy xử lý và tái chế rác thải Đập Đá; nông trường Động Cát.

- Quy mô hệ giáo dục thường xuyên tiếp tục phát triển mạnh, phát sinh một số bất cập trong công tác quản lý chuyên môn, tài chính cần có biện pháp điều chỉnh trong thời gian tới. Đội ngũ giáo viên đã chuyển từ “*thừa, thiếu cục bộ*” sang “*thiếu*” chưa có giải pháp khắc phục căn cơ để đảm bảo giáo viên do quy mô phát triển (*đối với các cơ sở giáo dục mầm non*) và triển khai thay sách giáo khoa (*đối với các cơ sở giáo dục phổ thông*).

- Tai nạn cháy và tai nạn giao thông xảy ra tăng cao hơn so với cùng kỳ năm 2023.

1.2. Nguyên nhân của hạn chế

a) Nguyên nhân khách quan

- Hoạt động phát triển kinh tế chịu ảnh hưởng bởi suy thoái kinh tế toàn cầu, bất ổn chính trị tại một số khu vực trên thế giới làm gia tăng lạm phát ảnh hưởng đến chi tiêu, tiêu dùng, hoạt động xuất khẩu.

- Giá thành sản xuất nông, lâm, thủy sản và công nghiệp tăng do giá nhiên liệu, vật tư đầu vào tăng.

- Áp lực cung ứng cát san lấp cho các công trình rất lớn, nguồn cung cấp hạn chế, thủ tục khai thác phức tạp, mất nhiều thời gian nên chưa đảm bảo toàn diện, kịp thời, cũng như chưa đáp ứng nhu cầu xây dựng của các công trình; bên cạnh đó, giá vật liệu xây dựng tăng cao gây khó khăn cho nhà thầu thi công, ảnh hưởng lớn đến tiến độ thực hiện và giải ngân các công trình, dự án.

- Gặp khó khăn trong công tác tuân thủ các quy định về biện pháp quản lý giá trang thiết bị y tế. Chưa có hành lang pháp lý để bảo vệ chủ đầu tư mua sắm trong lĩnh vực y tế, khó khăn trong việc xác định giá bán trang thiết bị, vật tư y tế.

- Do nguồn cung của các cơ sở đào tạo không đáp ứng đủ quy mô phát triển.

- Ý thức chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn khi tham gia giao thông của một số người dân chưa nghiêm.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Thiếu giải pháp đột phá, hữu hiệu trong huy động nguồn lực đầu tư xã hội, phục hồi sản xuất kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp.

- Những khó khăn đã nhận diện nhưng chưa tháo gỡ dứt điểm do nhiều nguyên nhân (*tháo gỡ khó khăn về cát, giải phóng mặt bằng được quan tâm, có chuyển biến nhưng do vấn đề phức tạp, cần thời gian giải quyết*).

- Công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương có cải thiện nhưng trong một số nhiệm vụ còn thiếu tính chủ động, chia sẻ thông tin chưa thông suốt nên hiệu quả chưa cao.

- Một số dự án chuẩn bị thủ tục đầu tư chậm, bị thụ động trong việc triển khai công tác lựa chọn nhà thầu do chờ hướng dẫn của Trung ương, là nguyên nhân chính ảnh hưởng công tác phân khai chi tiết kế hoạch vốn chưa đạt 100%.

- Công tác dự báo tình hình thị trường được quán triệt thực hiện thường xuyên, nhưng kết quả chưa cao.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM CỦA UBND TỈNH TRONG CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024

Tiếp tục chỉ đạo, điều hành thực hiện tốt các Nghị quyết, Kết luận chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2020 - 2025, năm 2024, UBND Tỉnh phấn đấu hoàn thành

Kế hoạch năm 2024; tăng tốc phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Theo đó, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện 12 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Tiếp tục thực hiện hiệu quả đồng bộ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Bám sát Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI năm 2024; Chương trình làm việc của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ để hoàn thành các dự án, đề án, văn bản trình theo quy định và bảo đảm chất lượng. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra từ đầu năm 2024. Nắm bắt tình hình trong và ngoài nước để chủ động phân tích, dự báo, kịp thời điều hành, đề xuất các giải pháp phù hợp để ứng phó với các vấn đề phát sinh. Sâu sát tuyến cơ sở, giải quyết kiến nghị của các địa phương.

2. Triển khai công tác phòng, chống hạn và cháy nổ trong mùa khô, tổ chức, chỉ đạo phương án sản xuất nông nghiệp phù hợp; tăng cường thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng và vật nuôi. Đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn như: Tái cơ cấu các ngành hàng chủ lực, phát triển sản phẩm OCOP, xây dựng nông thôn mới. Khuyến khích luân canh giảm diện tích trồng lúa Hè thu trên những khu vực trồng lúa kém hiệu quả, thiếu nước tưới trong mùa khô; nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả. Chỉ đạo ban hành sổ tay hướng dẫn thực hiện mô hình Làng thông minh; đồng thời, tổ chức tập huấn, triển khai hướng dẫn các cho tổ giúp việc nắm vững nội dung, chủ động trong triển khai thực hiện mô hình tại địa phương; tiếp tục khảo sát, hướng dẫn triển khai thực hiện cho các địa phương dự kiến công nhận Làng thông minh trong năm 2024. Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với giảm nghèo bền vững; hoàn thành việc phê duyệt Đề án nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh.

3. Hỗ trợ và khuyến khích doanh nghiệp gia tăng công suất hoạt động, phục hồi các hợp đồng, đơn hàng xuất khẩu đã và đang bị suy giảm. Phối hợp liên ngành trong việc nắm bắt tình hình sản xuất, kinh doanh, lắng nghe và cùng doanh nghiệp giải quyết khó khăn để khơi thông sản xuất. Hỗ trợ hộ kinh doanh, doanh nghiệp, hợp tác xã kết nối tiêu thụ, tiếp cận vốn, ứng dụng thương mại điện tử, tham gia các chương trình đổi mới công nghệ, đầu tư máy móc thiết bị, đổi mới quy trình sản xuất. Thúc đẩy việc triển khai các dự án xây dựng nhà máy sản xuất công nghiệp trọng điểm, để sớm hoàn thành và đưa vào hoạt động.

Triển khai hiệu quả các giải pháp kích cầu thương mại và dịch vụ. Chuẩn bị chu đáo các kế hoạch, chương trình và điều kiện liên quan để xúc tiến du lịch, chú trọng công tác truyền thông, quảng bá, giới thiệu điểm đến trong mùa du lịch hè, du lịch gắn với tổ chức sự kiện lớn. Cùng cố và cải tiến chất lượng dịch vụ du lịch tại các khu, điểm du lịch trọng điểm, gắn với hỗ trợ khôi phục và phát triển du lịch cộng đồng.

4. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh toàn diện trên các lĩnh vực. Tăng cường xúc tiến, kêu gọi đầu tư và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các cam kết đầu tư. Ban hành và triển khai Kế hoạch cải thiện Chỉ số Năng lực cạnh tranh (PCI), Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính chính công cấp Tỉnh (PAPI) năm 2023, công bố Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành Tỉnh và địa phương (DDCI). Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã. Đẩy nhanh tiến độ thành lập Trung tâm hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo Tỉnh. Cùng cố hoạt động các Hội quán, phát triển mới hợp tác xã.

Rà soát điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án kêu gọi đầu tư; tiếp tục tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thu hút đầu tư nước ngoài theo Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược hợp tác đầu tư nước ngoài giai đoạn 2021 - 2030 (Quyết định số 308/QĐ-TTg ngày 28/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ), tập trung thực hiện các hoạt động xúc tiến, hỗ trợ, thu hút đầu tư, thương mại, du lịch từ Nhật Bản vào địa bàn tỉnh Đồng Tháp trên tinh thần tiếp nối sau Hội nghị Hợp tác đầu tư và thương mại giữa tỉnh Đồng Tháp và doanh nghiệp Nhật Bản; tăng cường hiệu quả hoạt động của Bộ phận Hỗ trợ doanh nghiệp Nhật Bản thực hiện thủ tục đầu tư và hoạt động tại tỉnh Đồng Tháp (Japan Desk Đồng Tháp). Xử lý dứt điểm một số vấn đề tồn tại, kéo dài, như: Dự án Khu dân cư Khóm 3, Phường 1; Dự án Nhà máy xử lý và tái chế rác thải Đập Đá; nông trường Động Cát.

5. Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, thực hiện tiết kiệm chi, bảo đảm cân đối thu - chi ngân sách, tiết kiệm chi. Khẩn trương hoàn thành thủ tục đầu tư các dự án dự kiến khởi công mới trong năm 2024, đẩy nhanh tiến độ thi công, thúc đẩy giải ngân, tập trung các dự án trọng điểm. Theo dõi sát nhu cầu và có kế hoạch cung ứng cát kịp thời, hợp lý cho các công trình, nhất là các dự án giao thông trọng điểm, hạn chế tình trạng thiếu cát cục bộ ảnh hưởng đến tiến độ các dự án; khẩn trương thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm sớm tăng tối đa nguồn cung cấp cát san lấp, đất đắp công trình để phục vụ cho công trình đầu tư công xây dựng trên địa bàn Tỉnh, bên cạnh đó phải đảm bảo nguồn cát để phục vụ cho công trình đầu tư của dân cư và tư nhân nhằm góp phần làm cho tăng trưởng khu vực xây dựng đạt và vượt kế hoạch.

Tập trung triển khai các dự án, công trình giao thông, rút ngắn thời gian thực hiện gắn với việc bảo đảm đầy đủ và đúng quy trình, thủ tục theo quy định. Đẩy mạnh tiến độ xây dựng hạ tầng khu công nghiệp, nhất là Khu công nghiệp Tân Kiều và hoàn thiện phương án xúc tiến đầu tư, chương trình kêu gọi đầu tư. Khẩn trương việc xây dựng Kế hoạch triển khai Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Thúc đẩy hoàn thiện thủ tục mở Cửa khẩu quốc tế đường bộ Thường Phước - Koah Roka và hợp nhất với Cửa khẩu quốc tế đường sông Thường Phước - Koah Roka thành cặp Cửa khẩu quốc tế đường bộ và đường sông

Thường Phước - Koah Roka và nâng cấp Cửa khẩu phụ Mộc Rá - Kaoh Sampov lên thành cấp Cửa khẩu chính/song phương Mộc Rá - Kaoh Sampov.

6. Chỉ đạo kết thúc năm học 2023 - 2024 và chuẩn bị xây dựng kế hoạch năm 2024 - 2025 đúng thời gian theo quy định; rà soát, sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương, triển khai thực hiện Chương trình bảo đảm cơ sở vật chất đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông; bố trí cán bộ quản lý và giáo viên bảo đảm cho việc dạy học ở các cơ sở giáo dục; từng bước khắc phục tình trạng thiếu giáo viên, nâng cao năng lực cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý. Tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2024 an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế, đánh giá thực chất lượng dạy học của các cơ sở giáo dục phổ thông. Tập trung thực hiện các công việc chuẩn bị triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới ở lớp 5, 9 và 12. Tiếp tục thực hiện Đề án Chuyển đổi số ngành Giáo dục. Tham gia Hội khỏe Phù Đồng khu vực và toàn quốc. Theo dõi chặt chẽ thị trường lao động, tăng cường kết nối cung cầu lao động; triển khai các hoạt động hỗ trợ, đào tạo nghề, kết nối với doanh nghiệp để giới thiệu việc làm, khuyến khích người dân tham gia Chương trình đi làm việc ở nước ngoài có thời hạn theo hợp đồng. Kịp thời nắm bắt, giải quyết dứt điểm các vụ việc phức tạp, mâu thuẫn về quyền lợi của người lao động, không để kéo dài thành “điểm nóng” về an ninh, trật tự.

7. Quan tâm nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, chất lượng dân số; tiếp tục triển khai dự án Chuyển đổi số ngành y tế. Tuyên truyền và vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội. Bảo đảm thực hiện chính sách an sinh xã hội, chính sách với người có công; chú trọng chăm lo, hỗ trợ cho các đối tượng cơ nhỡ, yếu thế. Chủ động nắm bắt tình hình tranh chấp lao động để có giải pháp hỗ trợ xử lý kịp thời, hiệu quả, bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của người lao động. Thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các chính sách giảm nghèo.

8. Tuyên truyền về truyền thống lịch sử, văn hoá, cách mạng của dân tộc thông qua các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện lịch sử quan trọng của đất nước và các sự kiện quan trọng khác của Tỉnh. Phát huy truyền thống lịch sử, văn hoá, cách mạng của dân tộc thông qua các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện lịch sử quan trọng của đất nước và các sự kiện quan trọng khác của Tỉnh. Phát huy phong trào thể dục, thể thao trong cộng đồng, trường học, thể thao thành tích, chuẩn bị chu đáo lực lượng vận động viên, phấn đấu xếp trong 10 địa phương dẫn đầu tại Hội khỏe Phù Đồng toàn quốc lần thứ X.

9. Tăng cường công tác quản lý khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên, khoáng sản. Thúc đẩy triển khai các mô hình thu gom rác thải ở khu vực nông thôn, tăng cường bảo vệ môi trường ở các khu, cụm công nghiệp, cơ sở y tế và trong sản xuất nông nghiệp. Chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống cháy rừng trong thời kỳ khô hạn, thích ứng với biến đổi khí hậu.

10. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính; tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các mô hình mới, cách làm hay trong giải quyết thủ tục hành chính; sắp xếp tổ chức bộ máy tinh

gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đấu tranh phòng, chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí. Tăng cường chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; nắm chắc tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn; giải quyết kịp thời, dứt điểm, đúng quy định các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ngay từ mới phát sinh, không để tồn đọng kéo dài, vượt cấp hoặc trở thành điểm nóng; tăng cường trao đổi, phối hợp giữa các cơ quan và địa phương, tạo sự thống nhất trong quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài.

11. Nắm chắc tình hình, triển khai đồng bộ các chủ trương, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Chỉ đạo bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn; tăng cường tuần tra, kiểm soát bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng ngừa cháy nổ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Tiếp tục quán triệt, nghiêm túc triển khai các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch của các Ban Chỉ đạo 138, 389 quốc gia trong công tác phòng, chống tội phạm, buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Tăng cường công tác đối ngoại, chú trọng bảo đảm an ninh khu vực biên giới.

12. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động tạo sự đồng thuận trong hệ thống chính trị và nhân dân chung sức phấn đấu, tích cực tham gia thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tạo niềm tin và động lực tham gia sản xuất, kinh doanh góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Tỉnh.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CÁC GIẢI PHÁP CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH TRỌNG TÂM TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024 VÀ NỘI DUNG KHÁC

1. Tiếp tục giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; nâng cao tính tự chủ, khả năng chống chịu, thích ứng của nền kinh tế với những tác động và diễn biến của tình hình chính trị thế giới, thiên tai, dịch bệnh.

2. Tiếp tục chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án, công trình trọng điểm quốc gia năm 2024. Tiếp tục triển khai thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024 và những năm tiếp theo, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

3. Tiếp tục theo dõi, chỉ đạo điều hành thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khắc phục khó khăn do ảnh hưởng của tình hình chính trị thế giới, thiên tai, dịch bệnh và phục hồi mạnh mẽ hoạt động sản xuất kinh doanh trong tình hình mới.

4. Ngày 21/5/2024, UBND tỉnh Đồng Tháp có báo cáo số 199/BC-UBND, về tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp gửi Đoàn Công tác theo Quyết định số 435/QĐ-TTg. Về nội dung tình hình xử lý kiến nghị, đề xuất của Tỉnh trong thời qua, UBND tỉnh Đồng Tháp kiến

ngợi Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương tiếp tục xem xét, hỗ trợ, bao gồm:

** Tình hình giải quyết của các Bộ, ngành Trung ương:*

- Tính đến thời điểm báo cáo, có 30 kiến nghị đã gửi đến Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương thông qua các thời điểm Đoàn công tác làm việc trực tiếp, trực tuyến với Tỉnh.

- Các Bộ, ngành và cơ quan Trung ương đã có văn bản trả lời và xử lý 18 kiến nghị của Tỉnh. Trong đó:

+ Giải quyết được vấn đề: 10 kiến nghị (trong tháng 4/2024, tại nội dung 30, phụ lục 1; Bộ Công an có văn bản trả lời số 1131/BCA-V05, ngày 01/4/2024).

+ Giải quyết một phần của kiến nghị: 04 kiến nghị.

+ Xử lý ở mức ghi nhận: 04 kiến nghị (tăng 01 nội dung).

- Chưa có văn bản trả lời: 11 kiến nghị (trong tháng 02/2024, tăng thêm 7 kiến nghị mới chưa có văn bản trả lời).

- Tỉnh không tiếp tục kiến nghị: 01 kiến nghị.

- Kiến nghị mới của Tỉnh: Trong tháng 5/2024, tỉnh Đồng Tháp bổ sung 11 kiến nghị mới.

Trên đây là nội dung báo cáo kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành 6 tháng đầu năm 2024 của UBND tỉnh Đồng Tháp./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND Tỉnh (b/c);
- Đoàn đại biểu Quốc hội đơn vị Tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND Tỉnh;
- Cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND Tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND Tỉnh;
- Lưu: VT, TH (Sang).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Thiện Nghĩa